



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẮP MÁY HẢI PHÒNG
HAIPHONG ELECTRICITY WATER MACHINE ASSEMBLY JSC

Đ/c: Số 34 đường Thiên Lôi, P. An Dương, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng, Việt Nam
Add: No.34 Thien Loi Street, An Duong Ward, Le Chan District, Hai Phong City, Vietnam
Website: www.diennuochp.com.vn * Email: dnc@diennuochp.com.vn * Mã chứng khoán/Stock symbol: DNC

Tel: 0225.3856 209
Fax: 0225.3785 759
Hotline: 1900588802

Số: 05/BB-DHĐCĐ

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẮP MÁY HẢI PHÒNG

Tên Doanh nghiệp: Công ty cổ phần Điện nước lắp máy Hải Phòng
Địa chỉ: Số 34 đường Thiên Lôi, phường An Dương, quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Mã số doanh nghiệp: 0200155561
Thời gian họp: Bắt đầu 8h30' ngày 05 tháng 4 năm 2025
Địa điểm họp: Trụ sở chính Công ty, Số 34 đường Thiên Lôi, phường An Dương, quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Chương trình và Nội dung Đại hội: Theo Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đã được thông qua (đính kèm theo Biên bản này)
Chủ tọa Đại hội: Ông Đỗ Huy Đạt - Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026
Ban Thư ký Đại hội: Bà Nguyễn Thị Thu Hà
Bà Lê Thị Minh Hằng

DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI (theo trình tự thời gian):

A. THỦ TỤC KHAI MẠC ĐẠI HỘI

- Bà Vũ Thị Lương Dung – TV HĐQT, thay mặt Ban tổ chức khai mạc Đại hội và công bố đề xuất của HĐQT về công tác nhân sự điều hành Đại hội như sau:

Đoàn chủ tịch gồm:

1. Ông Đỗ Huy Đạt - Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa
2. Ông Lê Hữu Cảnh - TV HĐQT, Tổng giám đốc
3. Ông Tạ Văn Sơn - TV HĐQT, Chủ tịch UBKT

Ban Kiểm tra tư cách, Ban Kiểm phiếu Đại hội:

1. Ông Trần Văn Chuyên - Trưởng ban
2. Ông Võ Ngọc Ánh - Phó ban
3. Bà Mai Thị Thanh Hà - Ủy viên
4. Ông Vũ Ngọc Định - Ủy viên
5. Bà Lê Thị Minh Hằng - Ủy viên

Ban thư ký Đại Hội:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Thư ký Đại hội
2. Bà Lê Thị Minh Hằng - Thư ký Đại hội

Đại hội đã biểu quyết nhất trí 100% thông qua công tác nhân sự điều hành Đại hội theo danh sách nêu trên.

- Tiếp theo Đại hội nghe báo cáo của Ông Trần Văn Chuyên - Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội như sau:

+ Tổng số cổ đông của Công ty theo danh sách chốt, lập ngày 12/03/2025 là: 152 cổ đông, đại diện cho: 8.027.780 cổ phần, tương ứng với 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Điện nước lắp máy Hải Phòng.

+ Tổng số cổ đông tham dự trực tiếp tại Đại hội và đại diện theo uỷ quyền tham dự là: 44 cổ đông (trong đó 8 cổ đông uỷ quyền), nắm giữ: 7.608.621 cổ phần, chiếm 94,8% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Điện nước lắp máy Hải Phòng.

+ Tổng số cổ đông không tham dự Đại hội 108 cổ đông, nắm giữ 419.159 cổ phần, chiếm 5,2% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Điện nước lắp máy Hải Phòng.

(Danh sách cổ đông và đại diện cổ đông tham dự họp đính kèm theo biên bản này)

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020; Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Điện nước lắp máy Hải Phòng, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Điện nước lắp máy Hải Phòng với thành phần tham gia như trên đã đủ điều kiện để tiến hành Đại hội một cách hợp lệ.

Ban Tổ chức giới thiệu Đoàn Chủ tịch lên điều hành Đại hội và Ban Thư ký lên làm việc.

Thông qua quy chế làm việc của Đại hội, chương trình họp:

1. Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

2. Nội dung chương trình họp:

- Báo cáo kết quả SXKD năm 2024, Kế hoạch SXKD năm 2025.
- Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán.
- Báo cáo hoạt động của Ủy ban kiểm toán năm 2024, định hướng nhiệm vụ năm 2025.
- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024, định hướng chiến lược năm 2025.

Thông qua các Tờ trình:

- Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2024.
- Quyết toán trả thù lao HĐQT năm 2024 và Phương án trả thù lao HĐQT năm 2025.
- Kế hoạch tăng vốn điều lệ năm 2025.
- Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2025.
- Tờ trình về việc sửa đổi Khoản 3 Điều 2 và Khoản 1 Điều 6 - Điều lệ Công ty.
- Thảo luận, ý kiến phát biểu của các Cổ đông.
- Lấy ý kiến biểu quyết các Cổ đông.
- Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết của các Cổ đông.
- Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội, Bế mạc Đại hội.

(Tài liệu phục vụ Đại hội đã được đăng tải trên Website của Công ty: www.diennuochp.com.vn).

Đại hội đã biểu quyết nhất trí 100% thông qua Quy chế làm việc và Nội dung chương trình Đại hội.

B. NHỮNG NỘI DUNG ĐƯỢC TRÌNH BÀY VÀ THÔNG QUA TẠI ĐẠI HỘI:

I. Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2024, Kế hoạch SXKD năm 2025.

Ông Lê Hữu Cảnh - TV HĐQT, Tổng giám đốc trình bày Báo cáo (có bản chi tiết kèm theo lập ngày 15/03/2025) với một số chỉ tiêu chính như sau:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024:

- Tổng doanh thu:	939.065	Triệu đồng
+ Kinh doanh điện:	906.404	Triệu đồng
+ Kinh doanh nước sạch:	17.476	Triệu đồng
+ Kinh doanh khác:	15.185	Triệu đồng
- Sản lượng điện:	374.290.000	KWh
- Sản lượng nước:	1.017.100	m ³
- Tỷ lệ tổn thất điện:	4,1	%
- Tỷ lệ tổn thất nước:	5,1	%
- Lợi nhuận trước thuế:	53.194	Triệu đồng
- Nộp ngân sách:	21.470	Triệu đồng
- Tỷ lệ chia cổ tức:		
+ Tiền mặt:	25	%
+ Cổ phiếu:	25	%
- Lương bình quân:	13,9	Tr.đồng/người/tháng

2. Các chỉ tiêu Kế hoạch SXKD năm 2025:

- Tổng doanh thu:	1.200.000	Triệu đồng
+ Kinh doanh điện:	1.164.500	Triệu đồng
+ Kinh doanh nước sạch:	19.500	Triệu đồng
+ Kinh doanh khác:	16.000	Triệu đồng
- Sản lượng điện:	450.500.000	KWh
- Sản lượng nước:	1.127.000	m ³
- Tỷ lệ tổn thất điện:	3,9	%
- Tỷ lệ tổn thất nước:	4,6	%
- Lợi nhuận trước thuế:	56.000	Triệu đồng
- Nộp ngân sách:	24.000	Triệu đồng
- Tỷ lệ chia cổ tức:		
+ Tiền mặt:	≥ 20	%
+ Cổ phiếu:	= 25	%
- Lương bình quân:	15,0	Tr.đồng/người/tháng

*** Công tác đầu tư cải tạo hệ thống lưới điện:**

- Xây dựng mới 12 TBA, với tổng công suất là 7.350 KVA.
- Nâng công suất 21 TBA, với công suất tăng thêm 4.510 KVA.
- Bổ sung, thay thế, cải tạo hệ thống dây đường dây hạ thế các TBA: 22,5 km.
- Bổ sung, thay thế hệ thống cột điện: 550 cột
- Thay thế công tơ điện số lượng: 26.500 cái, trong đó điện tử đo xa là 25.000 cái, công tơ điện kiểu cảm ứng là 1.500 cái.

*** Công tác phát triển khách hàng:**

- Tăng mới số khách hàng sử dụng điện tại các Xí nghiệp: 2.400 khách hàng.
- Tiếp nhận khách hàng sử dụng điện tại các Chi nhánh: 3.650 khách hàng.
- Tăng mới số khách hàng sử dụng nước tại các Xí nghiệp: 250 khách hàng.

*** Kế hoạch nguồn vốn đầu tư năm 2025: Dự kiến 41 tỷ đồng.**

- Xây dựng bổ sung 12 trạm biến áp tại các xã, phường: 7,5 tỷ đồng.
- Nâng công suất 21 trạm biến áp: 4,5 tỷ đồng.
- Bổ sung, cải tạo nâng cấp đường dây hạ thế và cột điện: 4,5 tỷ đồng.
- Thay định kỳ, mua sắm công tơ điện, nước: 18,0 tỷ đồng.
- Sửa chữa, thay thế, kiểm định thiết bị: 2,0 tỷ đồng.
- Sửa chữa văn phòng, mua sắm trang thiết bị: 1,2 tỷ đồng.
- Kinh phí tổ chức các chương trình hội nghị năm 2025: 3,3 tỷ đồng.

II. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán.

Bà Mai Thị Thanh Hà - Kế toán trưởng trình bày tóm tắt Báo cáo tài chính năm 2024 đã được Công ty TNHH Kiểm toán VACO kiểm toán lập ngày 14/3/2025, với một số chỉ tiêu chính như sau:

- Doanh thu hàng bán và CCDV:	937.408.787.887,	đồng
- Lợi nhuận trước thuế :	53.194.131.318,	đồng
- Thuế TNDN hiện hành:	10.522.739.007,	đồng
- Thuế TNDN hoãn lại:	530.848.548,	đồng
- Lợi nhuận sau thuế :	42.140.543.763,	đồng

(có Báo cáo chi tiết kèm theo lập ngày 14/03/2025)

III. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ủy ban kiểm toán tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025.

Ông Tạ Văn Sơn - TV HĐQT, Chủ tịch UBKT trình bày Báo cáo hoạt động của Ủy ban kiểm toán năm 2024 và định hướng, nhiệm vụ năm 2025 *(có báo cáo chi tiết kèm theo lập ngày 15/3/2025)*.

IV. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024, định hướng chiến lược năm 2025 .

Ông Đỗ Huy Đạt - Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2024, định hướng chiến lược năm 2025 *(có báo cáo chi tiết kèm theo lập ngày 15/03/2025)*.

V. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2024

Ông Lê Hữu Cảnh - TV HĐQT, Tổng giám đốc trình bày Phương án cụ thể như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024:

- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế:	53.194.131.318	đồng
- Thuế TNDN hiện hành:	10.522.739.488	đồng
- Thuế TNDN hoãn lại:	530.848.548	đồng
- Tổng lợi nhuận sau thuế:	42.140.543.282	đồng
- Lợi nhuận chia cho 03 liên danh:	3.997.426.705	đồng
- Lợi nhuận còn lại:	38.143.116.577	đồng

- Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi (5%):	1.907.155.829	đồng
- Lợi nhuận sau thuế còn lại:	36.235.960.748	đồng
2. Phương án chia cổ tức năm 2024:		
- Tạm ứng đợt 1 = 10%/Vốn:	8.027.780.000	đồng
- Tạm ứng đợt 2 = 15%/Vốn:	12.041.670.000	đồng
3. Lợi nhuận chưa phân phối còn lại năm 2024:	16.166.510.748	đồng

VI. Thông qua Báo cáo quyết toán thù lao HĐQT năm 2024, Phương án trả thù lao HĐQT năm 2025.

Ông Lê Hữu Cảnh - TV HĐQT, Tổng giám đốc trình bày (kèm theo Tờ trình lập ngày 17/3/2025) cụ thể như sau:

- Quyết toán chi trả thù lao HĐQT năm 2024 là: 1.014.000.000, đồng.
(Số tiền bằng chữ: Một tỷ, không trăm mười bốn triệu đồng chẵn).
- Phương án trả thù lao HĐQT năm 2025 là: 1.104.000.000, đồng.
(Số tiền bằng chữ: Một tỷ, một trăm lẻ bốn triệu đồng chẵn).

VII. Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu tăng Vốn điều lệ năm 2025 từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại năm 2024 cho cổ đông hiện hữu cụ thể như sau:

Bà Mai Thị Thanh Hà - Kế toán trưởng trình bày (kèm theo Tờ trình lập ngày 14/3/2025) cụ thể như sau:

- Vốn điều lệ đã đăng ký: 80.277.800.000, đồng
- Vốn điều lệ dự kiến tăng: 100.347.250.000, đồng
- Tổng giá trị dự kiến phát hành theo mệnh giá: 20.069.450.000, đồng
- Số lượng cổ phần dự kiến phát hành: 2.006.945, cổ phần
- Dự kiến tỷ lệ phát hành:
 - + Trả cổ tức bằng cổ phiếu 25%/Vốn điều lệ
 - + 01 cổ phần hiện hữu được thêm 0,25 cổ phần mới: 25%
- Dự kiến Nguồn vốn: từ nguồn Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại của Công ty đã được kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.
- Thời gian dự kiến thực hiện: Quý III năm 2025
- Công ty dự kiến phát hành 2.006.945 cổ phần để trả cổ tức cho các cổ đông hiện hữu của Công ty, mệnh giá cổ phần: 10.000, đồng/cổ phần.
- Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Số cổ phiếu phát hành cho mỗi cổ đông được nhận sẽ làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu lẻ hàng thập phân (nếu có) sẽ bị hủy bỏ.
- Giao Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm thực hiện việc phát hành 2.006.945 cổ phần với Ủy ban chứng khoán Nhà nước theo quy định của Luật Chứng khoán, Báo cáo kết quả phát hành cổ phần. Sửa đổi nội dung Điều lệ Công ty (Khoản 1 Điều 6 quy định về Vốn điều lệ và số cổ phần) đồng thời thực hiện thủ tục tăng Vốn điều lệ với Sở Tài chính thành phố Hải Phòng sau khi có kết quả phát hành cổ phần theo quy định của Luật doanh nghiệp.

VIII. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập, kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty

Ông Tạ Văn Sơn - TV HĐQT, Chủ tịch UBKT trình bày (kèm theo Tờ trình lập ngày 17/03/2025) cụ thể như sau:

Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty là Công ty TNHH Kiểm toán VACO.

IX. Thông qua sửa đổi Khoản 3 Điều 2 và Khoản 1 Điều 6 – Điều lệ Công ty cổ phần Điện nước lắp máy Hải Phòng.

Bà Vũ Thị Lương Dung - TV HĐQT trình bày (kèm theo Tờ trình lập ngày 12/3/2025) cụ thể như sau:

Nội dung sửa đổi điều lệ:

Điều, Khoản, Mục	Nội dung của điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi
Khoản 3 Điều 2	3. Trụ sở đăng ký của Công ty là: - Địa chỉ trụ sở chính: Số 34 Đường Thiên Lô, Phường Nghĩa Xá, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.	3. Trụ sở đăng ký của Công ty là: - Địa chỉ trụ sở chính: Số 34 Đường Thiên Lô, Phường An Dương, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.
Khoản 1 Điều 6	1. Vốn điều lệ của Công ty là 64.222.580.000 đồng . Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 6.422.258 cổ phần .	1. Vốn điều lệ của Công ty là 80.277.800.000 đồng . Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 8.027.780 cổ phần .

X. Thảo luận tại Đại hội

Không có Cổ đông nào có ý kiến.

C. BIỂU QUYẾT CÁC NỘI DUNG XIN Ý KIẾN ĐẠI HỘI (Có biên bản kiểm phiếu kèm theo)

- Ông Trần Văn Chuyên – Trưởng Ban Kiểm phiếu điều hành phần bỏ phiếu biểu quyết các nội dung xin ý kiến Đại hội.

- Đại hội đã tiến hành bỏ phiếu biểu quyết thông qua các nội dung đã được trình bày tại Đại hội như ở phần trên.

- Đại hội nghị giải lao và Ban Kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu.

- Sau khi Ban Kiểm phiếu làm nhiệm vụ kiểm phiếu. Ban Kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết cho từng nội dung như sau:

Tổng số phiếu phát ra: 45 phiếu, đại diện cho 7.612.371 cổ phần, chiếm: 100% tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu thu được: 45 phiếu, đại diện cho 7.612.371 cổ phần, chiếm 100% tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

Tổng số cổ đông không bỏ phiếu: 0 cổ đông, đại diện cho 0 cổ phần, chiếm 0 % tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

Kết quả biểu quyết:

TT	Nội dung biểu quyết	Đồng ý		Không đồng ý	
		Số CP nắm giữ	Tỷ lệ (%)	Số CP nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Báo cáo kết quả SXKD năm 2024, Kế hoạch SXKD năm 2025.	7.612.371	100%		
2	Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán.	7.612.371	100%		
3	Báo cáo hoạt động của Ủy ban kiểm toán năm 2024, định hướng nhiệm vụ năm 2025.	7.612.371	100%		
4	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024, định hướng chiến lược năm 2025.	7.612.371	100%		
5	Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2024.	7.612.371	100%		
6	Báo cáo trả thù lao HĐQT năm 2024 và Phương án trả thù lao HĐQT năm 2025.	7.612.371	100%		
7	Kế hoạch tăng vốn điều lệ năm 2025.	7.612.371	100%		
8	Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2025.	7.612.371	100%		
9	Tờ trình “V/v sửa đổi Khoản 3 Điều 2 và Khoản 1 Điều 6 - Điều lệ Công ty”.	7.612.371	100%		
10	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 ủy quyền cho HĐQT triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025.	7.612.371	100%		

D. THỦ TỤC BẾ MẠC ĐẠI HỘI:

- Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Thư ký Đại hội đọc Biên bản trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 để Đại hội thông qua.

- Bà Lê Thị Minh Hằng - Thư ký Đại hội đọc Nghị quyết trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 để Đại hội thông qua.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết nhất trí 100% thông qua toàn văn Biên bản và Nghị quyết Đại hội ngay tại Đại hội.

Chủ tọa Đại hội Ông Đỗ Huy Đạt tuyên bố bế mạc Đại hội.

Biên bản họp này được lập thành 05 (năm) bản có giá trị pháp lý như nhau, Đại hội kết thúc vào hồi 11h30' cùng ngày./.

BAN THƯ KÝ



Nguyễn Thị Thu Hà



Lê Thị Minh Hằng

CHỦ TOẠ ĐẠI HỘI



Đỗ Huy Đạt

**BIÊN BẢN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG
THAM DỰ TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẮP MÁY HẢI PHÒNG**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/06/2020.

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, ngày 26/11/2019.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Điện nước lắp máy Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 02/QĐ-HĐQT ngày 20/02/2025 “V/v Thành lập Ban tổ chức, Ban kiểm tra tư cách, Ban kiểm phiếu, Ban Thư ký Đại hội đồng cổ đông năm 2025” của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Điện nước lắp máy Hải Phòng.

Hôm nay, ngày 05 tháng 04 năm 2025, tại trụ sở Công ty cổ phần Điện nước lắp máy Hải Phòng - Địa chỉ: Số 34 đường Thiên Lôi, phường An Dương, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, Công ty cổ phần Điện nước lắp máy Hải Phòng tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm những ông/bà có tên sau đây:

- | | |
|------------------------|--------------|
| 1. Ông Trần Văn Chuyên | - Trưởng ban |
| 2. Ông Võ Ngọc Ánh | - Phó ban |
| 3. Bà Mai Thị Thanh Hà | - Ủy viên |
| 4. Ông Vũ Ngọc Định | - Ủy viên |
| 5. Bà Lê Thị Minh Hằng | - Ủy viên |

Ban kiểm tra tư cách cổ đông đã tiến hành kiểm tra tư cách của các cổ đông tới tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 với kết quả cụ thể như sau:

1. Tổng số cổ đông của Công ty theo danh sách chốt ngày 12/03/2025 là: **152** cổ đông, đại diện cho: **8.027.780** cổ phần, tương ứng với 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Điện nước lắp máy Hải Phòng.

2. Tổng số cổ đông tham dự trực tiếp tại Đại hội và đại diện theo uỷ quyền tham dự là: **44** cổ đông (Trong đó **08** cổ đông uỷ quyền), nắm giữ: **7.608.621** cổ phần, chiếm **94,8%** số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Điện nước lắp máy Hải Phòng.

3. Tổng số cổ đông không tham dự Đại hội **108** cổ đông, nắm giữ **419.159** cổ phần, chiếm **5,2%** số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Điện nước lắp máy Hải Phòng.

Căn cứ Luật doanh nghiệp; Điều lệ Công ty và căn cứ kết quả kiểm tra tư cách cổ đông, Ban kiểm tra tư cách cổ đông kết luận như sau:

1. Việc triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đã tiến hành theo các thủ tục hợp lệ.
2. Với tỷ lệ sở hữu cổ phần của các cổ đông có mặt trực tiếp và thông qua đại diện ủy quyền tham dự cuộc họp chiếm **94,8%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
3. Tất cả các cổ đông đều đủ tư cách tham dự và biểu quyết tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông lần này.

Với những điều kiện như trên, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Điện nước lắp máy Hải Phòng đủ điều kiện tiến hành một cách hợp lệ.

Biên bản được lập vào hồi 08 giờ 30 phút, ngày 05 tháng 04 năm 2025 đã được các thành viên của Ban kiểm tra tư cách cổ đông ký tên và chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của các nội dung trong biên bản theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông đã được báo cáo trước cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

CÁC THÀNH VIÊN

.......... **Võ Ngọc Ánh**

.......... **Mai Thị Thanh Hà**

.......... **Vũ Ngọc Định**









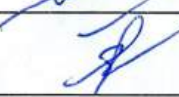
.......... **Lê Thị Minh Hằng**

TRƯỞNG BAN


Trần Văn Chuyên

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẮP MÁY HẢI PHÒNG

Danh sách tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025




STT	Tên cổ đông	Số CMTND (Hộ chiếu)	Địa chỉ	Số CP nắm giữ	Ký nhận
1	Nguyễn Trung Kiên	036061002799	Ngọc Trai 11-32, Vinhomes Ocean Park, Gia Lâm, Hà Nội	2.390.148	
2	Đỗ Huy Đạt	030058000121	Số nhà 05 Ven 01-05 Khu đô thị Imperia Vinhomes Thượng Lý, Hồng Bàng, Hải Phòng	2.039.375	
3	Lê Hữu Cảnh	038064000235	Số 34 đường Thiên Lô, P. An Dương, Q. Lê Chân, Hải Phòng	996.053	
4	Lại Thị Dinh	031163007003	Số 20A, G2 Anh Dũng 4B, P. Anh Dũng, Q. Dương Kinh, Hải Phòng	631.010	
5	Công ty TNHH Hà Nam Xanh	0109710819	Số 660 Hà Huy Tập, Xã Yên Viên, Huyện Gia Lâm, TP. Hà Nội	514.628	
6	Vũ Thị Lương Dung	001175045924	Lê Chân, Hải Phòng	266.675	
7	Lê Xuân Phòng	031080013717	Số 151 Hoàng Quý, Lê Chân, Hải Phòng	225.152	
8	Vũ Văn Vy	031049001171	Số 95 đường Trường Chinh - phường Lãm Hà - quận Kiến An - TP Hải Phòng	179.603	
9	Lê Thị Trang	031169008460	172 Hàng Kênh, Q. Lê Chân, Hải Phòng	105.877	
10	Lại Thị Vinh	031165003782	Số 20G2, Anh Dũng 4B, Anh Dũng, Dương Kinh, Hải Phòng	61.090	
11	Nguyễn Thị Thu Hà	031176006537	Số 109 Trường Trinh, Kiến An, Hải Phòng	58.975	
12	Nguyễn Văn Duyên	031062013498	148 Lô 9 Mở Rộng Tổ 13, Phường Đằng Hải, Quận Hải An, TP. Hải Phòng	47.441	
13	Cao Thúy Ngân	031167012973	Số 1/79 Nguyễn Hữu Tuệ, Hải Phòng	39.663	








14	Tạ Văn Sơn	014060000016	19/389 Lê Lợi, Lê Lợi, Ngô Quyền, Hải Phòng	37.057	
✓ 15	Nguyễn Công Hát	034054003025	Số 9 Điện Biên Phủ Hải Phòng	32.846	
16	Đình Quang Sơn	034058004508	Số 21/2 Dư Hàng, P.Dư Hàng, Lê Chân, Hải Phòng	29.191	
17	Trần Thị Hạnh	031157000836	Số 8/27 Hồ Sen, Lê Chân, Hải Phòng	27.368	
18	Nguyễn Văn Thao	031064006522	61/37/18 Lạch Tray, hàng Kênh, Lê Chân, Hải Phòng	16.800	
19	Trần Thị Ngọc Mai	031167012743	21C lô 88, Trại Chuối, Hồng Bàng, Hải Phòng	16.418	
20	Ngô Quyền	031090012738	32/71 Trần Khánh Dư, Phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, Thành Phố Hải Phòng	13.875	
21	Lê Nhượng Quân	079097000263	Xóm 10, Thôn An Lạc 1, Mỹ Hòa, Phù Mỹ, Bình Định	13.700	
22	Vũ Văn Thái	034060012234	Kha lâm 5, Nam Sơn, Kiến An, Hải Phòng	13.496	
23	Vũ Đức Mười	031078002707	Số 14/38/244 Đà Nẵng, Lạc Viên, Ngô Quyền, Hải Phòng	12.510	
24	Bùi Minh Phương	038089016961	Số 5 Lý Tự Trọng, Hồng Bàng Hải Phòng	12.333	
25	Nguyễn Hữu Nhân	034064001499	Số 10/154/106 Lê Lai, Hải Phòng	12.062	
26	Nguyễn Thị Sơn	031151007260	Số 37 Đình Đông, Lê Chân, Hải Phòng	11.088	
27	Ong Kian Soon	1A2281	29B Clementi, Crescent S599542, Singapore	11.000	
28	Bùi Thị Bích	031162007135	Số 37 Phạm Ngũ Lão, P. Cầu Đất, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng	10.945	
29	Nguyễn Thị Phụng	031059568	BIDV Hải Phòng	10.945	

30	Nghiêm Đức Minh	001064032239	Số 15 Paris 07 Vinhomes, Thượng Lý, Hồng Bàng, Hải Phòng	7.987	
31	Đào Hữu Mão	031075018386	Số 42/54 Nguyễn Hồng Quân, Thượng Lý, Hồng Bàng, Hải Phòng	7.658	
32	Trần Văn Thương	037090015720	Thôn Đại Hòa, Xích Thổ, Nho Quan, Ninh Bình	5.000	
33	Đào Minh Tuấn	030393853	2AT15 Cầu Tre, Ngô Quyền, Hải Phòng	4.368	* Tuấn
34	Nguyễn Văn Phúc	038092006581	Ấp Thanh Hoá, Hố Nai 3, Trảng Bom, Đồng Nai	4.100	
35	Maybank Securities (Thailand) Public Co.,Ltd	CA1550	999/9 The Offices of Central World 20-21, 24 Fl, Rama 1 Road, Pathumwan, Bangkok Thailand	3.988	
36	Trịnh Tiến Thanh	031061003154	Số 34 Thiên Lôi, Hải Phòng	3.907	
37	Lê Văn Quang	031083020476	An Đồng, An Dương, Hải Phòng	3.882	* Quang
38	Đoàn Văn Minh	031062006259	B134, Khu Biệt Thự Sao Đỏ, Anh Dũng, Dương Kinh, Hải Phòng	3.750	✓ Minh
39	Trần Văn Toàn	031084013745	An Đồng, An Dương, Hải Phòng	3.670	
40	Hoàng Gia Hành	031068001486	Số 67A Phạm Ngọc, Vạn Hương, Đồ Sơn, Hải Phòng	3.641	✓ VV
41	Lê Xuân Hạnh	031063011903	Số 263 Trần Nguyên Hãn Hải Phòng	3.641	✓ Anh Lê Đức Anh
42	Lương Thị Thanh Nhân	031178002041	Số 34 Thiên Lôi Hải Phòng	3.641	
43	Nguyễn Biên Thùy	030965544	Số 263 Trần Nguyên Hãn Hải Phòng	3.641	
44	Nguyễn Thế Kỳ	031060009732	Số 263 Trần Nguyên Hãn Hải Phòng	3.641	
45	Nguyễn văn Tuyên	031064001413	Trần Dương, Vĩnh Bá, Hải Phòng	3.641	Tuyên

46	Nguyễn Đình Suê	031063004615	Số 34 Thiên Lôi, Nghĩa Xã, Lê Chân, Hải Phòng	3.641	
47	Phạm Thế Vũ	031066004011	Lô Đông, Vĩnh Long, Vĩnh Bảo, Hải Phòng	3.641	
48	Phạm Văn Huyền	031073004188	Thôn Hu Trì. xã Vinh Quang, Vĩnh Bảo, Hải Phòng	3.641	
49	Phạm Văn Tiêm	031066017277	Số 263 Trần Nguyên Hãn Hải Phòng	3.641	
50	Trần Văn Tiệp	031056000588	Trần Dương, Vĩnh Bảo, Hải Phòng	3.641	
51	Trần Văn Tuyển	031060004760	Hoàng Động, Thủy Nguyên, Hải Phòng	3.641	
52	Trần Văn Xoan	031064004417	Trần Dương, Vĩnh Bảo, Hải Phòng	3.641	
53	Vũ Hồng Quân	031066003048	Tân Hưng Vĩnh Bảo Hải Phòng	3.641	
54	Vũ Thị Huyền	030395322	Nam Sơn, An Dương, Hải Phòng	3.641	
55	Vũ Thị Hồng Nương	031172006743	148 Lô 9 mở rộng, Đằng Hải, Hải An, Hải Phòng	3.641	
56	Đan Hải Long	031075005487	180B Chùa Hàng, Hồ Nam, Lê Chân	3.641	
57	Đỗ Thị Thúy	031179007326	Liên Am, Vĩnh Bảo, Hải Phòng	3.641	
58	Bùi Văn Thanh	031073002398	Số 34 Thiên Lôi, Nghĩa Xã Hải Phòng	3.462	
59	Hoàng Thị Thanh Xuân	040182000001	Phú Đô Mễ Trì Từ Liêm, Hà Nội	3.125	
60	Nguyễn Thị Lý	031782363	Số 05/18/66 Nguyễn Tường Loan, Lê Chân, Hải Phòng	3.095	
61	Nguyễn Văn Chuyên	033060002332	Số 26 Thành Tô, Hải An, Hải Phòng	3.002	

62	Huỳnh Sứ Nái	070172000040	195/7 Bình Thới, P9, Q11, TP.Hồ Chí Minh	2.968	
63	Bạch Xuân Vinh	031055004804	19 Hàng Kênh, Lê Chân, Hải Phòng	2.915	
64	AMERICA LLC	CA5883	PO Box F43031, Freeport, Bahamas	2.906	
65	Nguyễn Văn Hùng	030092008169	Tổ 5 Khu 7, Giếng Đáy, TP.Hạ Long, Quảng Ninh	2.600	
66	Nguyễn Hải Thành	031079007348	số 30 Ngô Kim Húc, Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, Hải Phòng	2.551	
67	Nguyễn Văn Vượng	031059017776	Số 34 Thiên Lôi, Hải Phòng	2.551	
68	JUSPOINT NOMINEES (PTY) LTD	CA7153	257 Oxford Road, Illovo, 2196	2.187	
69	Nguyễn Văn Tân	031072009636	Số nhà 11, Cam Lộ 7, phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng	2.000	
70	Vũ Việt Tiệp	031073005048	Số 5/18/66 Nguyễn Tường Loan, Lê Chân, Hải Phòng	2.000	
71	Lê Văn Quyền	031078004263	Thôn Thượng Trung, Liêm An, Vĩnh Bảo, Hải Phòng	1.816	
72	Phạm Nguyễn Thủy Tú	024046572	0988800991_(2729)_372B/2 Hồ Văn Huê, Phường 9, Quận, Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh	1.816	
73	Phạm Văn Thu	031060018245	Hồng Thái An Dương Hải Phòng	1.816	
74	Quản Thị Hạnh	031177013365	Số 11/23/211 Tôn Đức Thắng, Lê Chân, Hải Phòng	1.816	
75	Trần Văn Quân	031072005050	Số 34 Thiên Lôi, Hải Phòng	1.816	
76	Trần Văn Tiến	031088006712	Tân Hưng, Vĩnh Bảo, Hải Phòng	1.816	
77	Đinh Văn Dũng	031060001403	Chanh Trên, Tam Đa, Vĩnh Bảo, Hải Phòng	1.816	

78	Đoàn Xuân The	031053001412	Vinh Quang, Vĩnh Bảo, Hải Phòng	1.816	
79	Nguyễn Thị Hạnh	031189010362	Số 34 Thiên Lôi, Hải Phòng	1.663	
80	Phạm Tuấn Lương	100666560	Tập thể Đồng Bún - Lê Chân - Hải Phòng	1.456	
81	Phạm Thị Tố Uyên	031191007482	13/1126 Nguyễn Bình Khiêm, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng	1.425	
82	Cao Hữu Tim	031059004228	Đại Hà, Kiến Thụy, Hải Phòng	1.270	
83	Nguyễn Thị Thu Trang	031163006729	Số 34B, Ngõ 384 Lạch Tray, Đằng Giang, Ngô Quyền, Hải Phòng	1.262	
84	Trần Ngọc Uyên Vy	079183025132	51/2 Trường Chinh, Phường 12 Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	1.250	
85	Lê Hồng Hải	031064004131	Số 29 phố Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội	1.200	
86	Lê Hồng Sơn	036078008848	Nhà ông Nhẫn - số nhà 31 ngõ 299 đường Bùi Thị Từ Nhiên, phường Đông Hải 1, quận Hải An, TP Hải Phòng	1.125	
87	Mai Thị Thanh Hà	031171004308	Số 67/106 Lê Lai, Hải Phòng	1.120	
88	Krungthai Xspring Securities Co.,Ltd	CA4050	16th Floor, Liberty Square Building, 287 Silom Road, Bangrak, Bangkok 10500, Thailand	1.112	
89	Huỳnh Đức	022030777	26 Học Lạc, P14, Q5 TP HCM	1.088	
90	Đặng Huy Hoàng	031076006065	Số 34 Thiên Lôi, An Dương, Lê Chân, Hải Phòng	1.088	
91	Nguyễn Đình Dương	031081025074	Trung Lập, Vĩnh Bảo, Hải Phòng	947	
92	Nguyễn Văn Ninh	030079011687	Lạc Long Kinh Môn Hải Dương	902	
93	Nguyễn Đăng Tuyển	030875546	Số 263 Trần Nguyên Hãn, Hải Phòng	726	

94	Trương Thị Ngọc Thanh	075188011895	79/8 đường 475, phường Phước Long B, TP.Thủ Đức, TP.Hồ Chí Minh	700	
95	Đỗ Văn Tuyền	031072004252	Số 6/44 Đình Nhu, Niệm Nghĩa, Lê Chân, Hải Phòng	658	
96	Tô Thanh Hải	030763683	Số 12A/84 Phương Lưu, Vạn Mỹ Hải Phòng	540	
97	Bành Tây Hồ	070067000031	195/7 Bình Thới, P,9, Q,11, TP,Hồ Chí Minh	500	
98	Ngô Thị Phương Anh	031190007407	28/4/170 Phạm Hữu Điều, Niệm Nghĩa, Lê Chân, Hải Phòng	500	
99	HAKANSSON GUSTAF OLOF VILHELM	IC3045	Torstenssonsgatan 13, 11456 Stockholm, Sweden	468	
100	Vũ Ngọc Định	031078000688	Vân Tra, An Đồng, An Dương, Hải Phòng	452	
101	Lê Thị Minh Hằng	031190008714	Số 22/45 Chợ Đôn, An Dương, Lê Chân, Hải Phòng	426	
102	MIRAE ASSET DAEWOO CO.,LTD	CA2146	26, Eulji-ro 5-gil, jung-gu, Seoul, Korea	390	
103	Trịnh Thanh Tùng	031200000600	20G2, khu B Anh Dũng 4, Phạm Văn Đồng, phường Anh Dũng, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng	375	
104	Võ Ngọc Ánh	031071013031	Số 11/23/211 Tôn Đức Thắng, Lê Chân, Hải Phòng	327	
105	Vũ Minh Sơn	020069004875	Áp 1C, Phước Thái, Long Thành, Đồng Nai	300	
106	Vũ Xuân Trường	034073028220	Thôn Lãng Đông, Xã Trà Giang, Huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình	300	
107	Lại Quang Dũng	031088012707	Số 95 lô G4, khu Anh Dũng, Anh Dũng, Dương Kinh, Hải Phòng	250	
108	Nguyễn Thị Phượng	036186005579	Tân Liên, Tân Liên, Vĩnh Bảo, Hải Phòng	200	
109	Trần Văn Chuyên	036079003338	số 313 L8-K7, KNO Hoàng Huy, An Đồng, An Dương, TP.Hải Phòng	200	

110	Lê Anh Đào	030987102	Số 34 Thiên Lô, Lê Chân, Hải Phòng	191	
111	Cao Quốc Huy	030715353	Tân Hưng Vĩnh Bảo Hải Phòng	175	
112	Hoàng Thị Thành	030110277	Số 30 chợ Hàng Đông Hải, Hải Phòng	175	
113	Trần Thị Ánh Tuyết	031163014056	Số 211 Lô 9 Đằng Hải, Hải An, Hải Phòng	175	
114	Bùi Văn Võ	010228763	Phòng 211, 195B2 Đội Cấn, Quận Ba Đình, Hà nội	172	
115	Phan Tiến Quý	031262203	đồng thái an dương hải phòng	152	
116	Đỗ Văn Vinh	031061001162	Số 34 Thiên Lô, Hải Phòng	152	
117	Vương Vũ Việt Hà	060088000179	128 Hào Nam, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Hà Nội	125	
118	Lê Mạnh Hùng	038079000275	3726 CT12C KĐT Kim Văn Kim Lũ, Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội	116	
119	Bùi Văn Minh	038090021554	Thôn Thắng Tây Ngư Lộc, Hậu Lộc, Thanh Hóa	100	
120	Ngô Quang Đạt	031089018472	An Từ, Xã Khởi Nghĩa, Huyện Tiên Lãng, Thành Phố Hải Phòng	100	
121	Thái Quốc Táo	042099009869	Cầm Lĩnh, Cầm Xuyên, Hà Tĩnh	100	
122	Nguyễn Đức Nam	100979150	Xuân Sơn, Đông Triều, Quảng Ninh.	81	
123	Lê Anh Tuấn	001074669937	Số 51 - Ngõ 536 Minh Khai - Vĩnh Tuy - Hai Bà Trưng - Hà Nội	77	
124	Phạm Dạ Hương	001182000678	15 Lý Nam Đế, Hàng Mã, Hoàn Kiếm, Hà Nội	77	
125	Tô Thị Phương Hà	033167000509	120 Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội	77	

126	Nguyễn Đức Thiện	030081005626	Số nhà 139 Tân Xuân, Đông Ngạc, Bắc Từ Liêm, Hà Nội	47	
127	Đặng Ngọc Linh	031054004935	VP03-34 KĐT Việt Phát, đường Dương Đình Nghệ, Lê Chân, Hải Phòng	47	
128	Nguyễn Văn Ánh	038080016907	170/C/1 tổ 4A, Ấp 1, Hội Nghĩa, Tân Uyên, Bình Dương	43	
129	Bùi Văn Thu	031063001383	Số 1/79/85 Nguyễn Hữu Tuệ, Hải Phòng	41	
130	Vũ Thu Phong	030919069	An Đồng, An Dương, Hải Phòng	41	
131	Lê Quý Hòa	101323860	Số 3, Tôn Thất Thuyết, Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội	38	
132	Phạm Thị Loan	030030885	Ban KT nội bộ, NHĐTPTVN Tầng 12A số 191 Bà Triệu, Hà Nội	35	
133	Nguyễn Hồng Hải	031075007403	B15.19 SAIGON TOWN số 83/16 Thoại Ngọc Hầu, p. Hoà Thạnh, q. Tân Phú, TP.Hồ Chí Minh	31	
134	Lê Tuấn Anh	001079000052	SỐ 57NB Bà Triệu, Hàng Bài, Hoàn Kiếm, Hà Nội	25	
135	Nguyễn Thị Hải Yến	031282098	Số 34 Thiên Lôi, Nghĩa Xã, Hải Phòng	25	
136	Nguyễn Hồng Hải	030988326	Tổ 48 Khu 5 Vĩnh Niệm, Lê Chân, Hải Phòng	18	
137	Tạ Thị Nga	022184001580	516 Lý Thường Kiệt, phường Cửa Ông, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	18	
138	Nguyễn Thế Thành	033096003852	Thị trấn Văn Giang	12	
139	Vũ Từ Quân	030992155	Số 8/50 Hạ Lý, Hải Phòng	12	
140	Hoàng Đức Mạnh	040205005745	Thôn Đình Thắng, Đình Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An	5	
141	Nguyễn Thị Lan	031182012376	Số 34 Thiên Lôi Hải Phòng	2	

142	Trần Ngọc Đệ	091066001011	349 Hưng Phú, F9, Quận 8, HCM, Viet Nam	2	
143	KATO TAKANORI	IA6289	36 Kamimizunocyo Setoshi Aichi, Japan	2	
144	Lê Thị Thùy Trang	312151426	56 Hoàng Diệu 2, Q.Thủ Đức, TP.HCM	1	
145	Nguyễn Anh Tuấn	080092013664	261, Nguyễn, Thông, Phường 3, Tân An, Long An	1	
146	Nguyễn Minh Thắng	031068001117	Số 1/287 Hàng Kênh, Hải Phòng	1	
147	Nguyễn Sinh Dũng Thắng	001072018688	Phòng 1904 tòa nhà Eurowindow 27 Trần Duy Hưng , P.Trung Hòa , Q.Cầu Giấy , TP Hà Nội	1	
148	Nguyễn Siêu Mẫn	086078013702	2/11D Phạm Hùng, Khóm 2, P.9, TP.Vĩnh Long, Vĩnh Long	1	
149	Nguyễn Tường Châu	079082005871	Căn hộ A1009 CC Hoàng Anh Gia Lai 1, số 357 Lê Văn Lương, Phường Tân Quy, Quận 7, TPHCM	1	
150	Nguyễn Đăng Tùng	001087010637	76 Ngõ 97 Văn Cao, Q.ba Đình, Hà Nội	1	
151	Vũ Thị Vân	031184001706	Số 2D đường 12 An Dương 1, An Đồng, An Dương, Hải Phòng	1	
152	Vũ Văn Đăng	036081002141	34/3A Bàu Cát 2, Phường 14, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh	1	
	TỔNG CỘNG			8.027.780	

Hải Phòng, ngày 13 tháng 03 năm 2025

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Đỗ Huy Đạt



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẮP MÁY HẢI PHÒNG

HAIPHONG ELECTRICITY WATER MACHINE ASSEMBLY JSC

Đ/c: Số 34 đường Thiên Lôi, P. An Dương, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng, Việt Nam

Tel: 0225.3856 209

Add: No.34 Thiên Lôi Street, An Duong Ward, Le Chan District, Hai Phong City, Vietnam

Fax: 0225.3785 759

Website: www.diennuochp.com.vn * Email: dnc@diennuochp.com.vn * Mã chứng khoán/Stock symbol: DNC

Hotline: 1900588802

BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2025

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
Công ty cổ phần Điện nước lắp máy Hải Phòng

Năm 2024, với sự chỉ đạo thống nhất, quyết liệt của Đảng, Nhà nước về việc triển khai hoàn thiện đổi mới cơ chế, thực hiện cách mạng về tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tiết giảm chi phí, tạo ra những đột phá thúc đẩy sự phát triển của các địa phương và đất nước. Công ty cổ phần Điện nước lắp máy Hải Phòng cũng đã vận dụng sáng tạo cơ chế, xây dựng chiến lược phù hợp với tình hình phát triển chung của đất nước, từng bước vững vàng vượt qua khó khăn, tăng trưởng ổn định và hoàn thành xuất sắc kế hoạch SXKD năm 2024 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

Thay mặt Ban tổng giám đốc tôi xin được báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên, các Quý vị cổ đông về kết quả SXKD năm 2024 và định hướng nhiệm vụ của năm 2025 với những nội dung sau:

PHẦN 1: KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

A. Các chỉ tiêu thực hiện

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện Năm 2023	Thực hiện Năm 2024	Tỷ lệ tăng trưởng (%)
I	Tổng Doanh thu (Triệu đồng)	802.674	939.065	117%
1	Kinh doanh Điện	767.375	906.404	118%
-	XN An Dương	316.497	352.255	111%
-	XN Thủy Nguyên	119.093	131.849	111%
-	XN Vĩnh Bảo	99.788	110.659	111%
-	CN Hạ Long	28.035	45.662	163%
-	CN Hải Dương	23.745	35.498	149%
-	CN Hưng Yên	180.219	230.481	128%
2	Kinh doanh nước sạch	17.103	17.476	102%
-	XN An Dương, Thủy Nguyên	11.571	12.925	112%
-	CN Hạ Long	5.532	4.551	82%
3	Doanh thu khác	18.196	15.185	83%
II	Sản lượng			
1	Sản lượng tiêu thụ điện (KWh)	337.969.000	374.290.000	111%
-	XN An Dương	138.866.000	145.226.000	105%
-	XN Thủy Nguyên	56.708.000	58.935.000	104%
-	XN Vĩnh Bảo	49.303.000	51.197.000	104%
-	CN Hạ Long	10.030.000	15.974.000	159%
-	CN Hải Dương	9.102.000	12.962.000	142%

-	CN Hưng Yên	73.960.000	89.996.000	122%
2	Sản lượng tiêu thụ nước (m³)	1.043.000	1.017.100	98%
-	XN An Dương	824.000	837.500	102%
-	CN Hạ Long	219.000	179.600	82%
III	Tỷ lệ tổn thất (%)			
1	Tỷ lệ tổn thất điện năng	4,1%	4,1%	-
-	XN An Dương	4,9%	4,8%	-0,1%
-	XN Thủy Nguyên	4,8%	4,8%	0,1%
-	XN Vĩnh Bảo	5,0%	5,0%	-
-	CN Hạ Long	8,0%	6,6%	-1,4%
-	CN Hải Dương	2,2%	2,2%	-
-	CN Hưng Yên	1,3%	1,7%	0,4%
2	Tỷ lệ tổn thất nước sạch	5,7%	5,1%	-0,7%
-	XN An Dương	3,8%	5,6%	1,8%
-	CN Hạ Long	12,5%	2,6%	-9,9%
IV	Lợi nhuận trước thuế TNDN (Triệu đồng)	48.076	53.194	111%
1	Thuế thu nhập doanh nghiệp	10.682	11.054	103%
2	Lợi nhuận sau thuế	37.394	42.140	113%
V	Nộp Ngân sách (Triệu đồng)	18.527	21.470	116%
VI	Lương bình quân (Tr.đồng/ng/th)	12,6	13,9	110%
VII	Tỷ lệ trả cổ tức:			
	- Bằng Tiền:	+ 25%	+ 25%	
	- Cổ phiếu thưởng:		+ 25%	

B. Thực hiện công tác đầu tư

1. Đầu tư, cải tạo hệ thống lưới điện:

Trong năm 2024, Công ty đã tập trung nhân lực và nguồn vốn đầu tư xây dựng, bổ sung hệ thống trạm biến áp, nâng công suất máy biến áp, thay thế, bổ sung đường trục hạ thế đảm bảo chất lượng điện phục vụ khách hàng.

1.1 Đầu tư xây dựng mới, sửa chữa và nâng công suất các trạm biến áp, tổng công suất máy biến áp đưa vào sử dụng: 10.570 KVA.

+ Đầu tư xây dựng, đưa vào sử dụng 14 TBA tại các xí nghiệp quản lý. Trong đó:

- Xí nghiệp điện An Dương 7 trạm, tại địa bàn các phường An Đồng, Đồng Thái, Hồng Thái và phường An Hải.
- Xí nghiệp điện Thủy Nguyên 5 trạm, tại địa bàn các phường Hoà Bình, Hoàng Lâm và phường Lập Lễ.
- Xí nghiệp điện Vĩnh Bảo 2 trạm, tại các xã Vĩnh Hải, Tam Cường.

+ Thực hiện nâng công suất 10 TBA:

- Nâng công suất 2 TBA là tài sản của Công ty trên địa bàn quận An Dương.
- Phối hợp với Điện lực nâng công suất 8 TBA tại huyện Vĩnh Bảo.

+ Triển khai thi công TBA Minh Kha 4 công suất 630KVA tại phường Đồng Thái.

1.2 Bổ sung, nâng cấp hệ thống đường trục cấp hạ thế, tổng số 29,4 KM. Trong đó:

- Xí nghiệp An Dương: 14,6 KM.
- Xí nghiệp Thủy Nguyên: 5,3 KM.

- Xí nghiệp Vĩnh Bảo: 9,5 KM.

1.3 Tập trung nhân lực, nguồn vốn khắc phục hậu quả do bão Yagi, khôi phục cấp điện cho nhân dân:

+ Sửa chữa, thay thế 1 số cột điện, đường dây trung thế, tủ RMU và trạm biến áp bị hư hỏng gây mất điện cục bộ trên địa bàn các xã, phường, khu đô thị.

+ Thay thế hệ thống cột điện hạ thế bị gãy, đổ do bão và những cột điện không đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật. Số lượng 520 cột.

1.4 Phối kết hợp với Ban QLDA các quận, huyện thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn:

- Phường An Đồng, quận An Dương.

- Phường Hoàng Lâm, TP Thủy Nguyên.

- Các xã: Tân Hưng, Vĩnh Hưng, Vĩnh Hòa, Liên Am, Vĩnh Hải, Thắng Thủy, Tam Cường thuộc huyện Vĩnh Bảo.

2. Lắp phát sinh khách hàng mới, thay thế kiểm định thiết bị đo:

2.1 Số lượng khách hàng phát sinh mới:

- Phát sinh khách hàng đăng ký sử dụng điện tại các xã, phường: 2.090 khách hàng.

- Tiếp nhận, ký hợp đồng mua bán điện với khách hàng tại các khu dự án đô thị: 3.756 khách hàng.

- Phát sinh khách hàng sử dụng nước: 128 khách hàng.

2.2 Thực hiện thay thế kiểm định công tơ điện và đồng hồ nước:

a. Công tơ điện:

+ Thay công tơ điện tử truyền dữ liệu từ xa 14.691 công tơ.

- Các xí nghiệp: 11.631 công tơ.

- Các chi nhánh: 3.060 công tơ.

+ Thay định kỳ công tơ kiểu cảm ứng: 1.700 công tơ.

b. Đồng hồ nước: Thay, kiểm định 539 cái.

3. Đầu tư, sửa chữa văn phòng và mua sắm thiết bị.

- Hoàn thiện xây dựng mới văn phòng làm việc của Xí nghiệp điện Thủy Nguyên tại phường Hòa Bình, TP Thủy Nguyên.

- Thuê và sửa chữa văn phòng làm việc của CN Nghệ An.

- Mua sắm thiết bị văn phòng, phương tiện cho các Chi nhánh, Xí nghiệp.

III. Công tác phát triển thị trường kinh doanh

1. Triển khai công tác ký hợp đồng mua bán điện đầu nguồn với Điện lực Kiên Giang để trực tiếp quản lý, vận hành, cung cấp điện cho các khách hàng tại khu Dự án GateWay của SunGroup tại Phú Quốc.

2. Thực hiện ký Hợp đồng hợp tác kinh doanh điện với Công ty cổ phần Tổng Công ty hợp tác kinh tế Việt Lào tại khu đô thị Ecopark Vinh, hoàn thiện các thủ tục pháp lý để đưa Chi nhánh vào hoạt động.

3. Thương thảo và tiếp nhận hệ thống điện, nước tại 2 Dự án Khu đô thị mới Hoàng Huy New City, TP Thủy Nguyên và Dự án Khu nhà ở 80 Hạ Lý, quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng.

IV. Công tác quản lý, vận hành, kinh doanh

- Thực hiện chuyển đổi giá nước sạch từ ngày 01/3/2024 theo quyết định của UBND thành phố Hải Phòng quy định về giá nước sạch sinh hoạt.

- Thực hiện điều chỉnh tăng giá điện theo quyết định của Bộ Công Thương bình quân lên 4,8% từ ngày 11/10/2024.
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, bảo dưỡng, bảo trì hệ thống lưới điện và hệ thống cung cấp nước sạch, đã mang lại kết quả tốt trong quá trình quản lý, vận hành:
 - + Hệ thống tài sản vận hành an toàn, số lần sự cố giảm rõ rệt, giảm chi phí sửa chữa.
 - + Kiểm soát được tỷ lệ tổn thất điện, nước.
 - + Chất lượng điện ổn định, không có khu vực nào rơi vào tình trạng quá tải.
- Kết nối, trao đổi thông tin với khách hàng qua ứng dụng công nghệ. Hoàn thành xây dựng App CSKH với các tiện ích, các chức năng tiên tiến, đảm bảo thỏa mãn khách hàng về kiểm soát tiêu thụ, quản lý thanh toán, cập nhật kịp thời thông tin dịch vụ.
- Xây dựng hoàn thành và đưa vào khai thác, vận hành Hệ thống Server DNC đáp ứng được các yêu cầu quản trị của Công ty.
- Triển khai thực hiện dự án thay thế thiết bị thu thập dữ liệu từ xa, tích hợp hệ thống dữ liệu công tơ tự động với nhiều chủng loại.
- Đẩy mạnh công tác thanh toán không dùng tiền mặt, phát triển mạng lưới thanh toán qua các ngân hàng, gạch nợ tự động và các ứng dụng thanh toán online. Tỷ lệ khách hàng thanh toán không dùng tiền mặt đạt: 95%.

V. Công tác An toàn - Vệ sinh CN - Phòng chống cháy nổ:

- Triển khai, giám sát chặt chẽ các đơn vị, bộ phận, cá nhân thực hiện đúng Quy trình an toàn điện theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn điện.
- Mở lớp tập huấn, cấp chứng chỉ đào tạo về công tác An toàn vệ sinh lao động, phòng chống cứu nạn cứu hộ cho cán bộ CNV.
- Trong năm qua không có trường hợp tai nạn lao động nặng xảy ra.

VI. Thực hiện chế độ chính sách với người Lao động

- Trong năm 2024 đã tuyển dụng và ký hợp đồng lao động số lượng 14 người; Chấm dứt HĐLĐ, nghỉ chế độ: 6 người.
- Cơ chế tiền lương, phụ cấp lương đảm bảo phù hợp với công việc, địa bàn làm việc, trình độ năng lực của từng người lao động. Năm 2024 đã xem xét, điều chỉnh tăng mức lương cho cán bộ CNV bình quân lên 10% và điều chỉnh mức đóng chế độ bảo hiểm cho người lao động.
- Triển khai các chương trình đào tạo với các hình thức đào tạo tại chỗ và cử các cán bộ tham dự các khóa đào tạo chuyên nghiệp nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và khả năng giao tiếp, đáp ứng yêu cầu của khách hàng.
- Tạo môi trường làm việc tốt, tổ chức khám sức khỏe định kỳ, đảm bảo người lao động có đủ sức khỏe thực hiện các nhiệm vụ được giao.
- Tổ chức, thực hiện chương trình Ngày hội gia đình DNC để động viên và biểu dương thành tích của cán bộ CNV.
- Tổ chức các chuyến đi học tập kinh nghiệm về công tác quản lý kinh doanh điện, kết hợp với tham quan, nghỉ dưỡng cho cán bộ CNV.

PHẦN 2 - PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ SXKD 2025

Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024; Căn cứ vào những yếu tố ảnh hưởng đến lĩnh vực đầu tư, vận hành, kinh doanh điện - nước; Căn cứ vào tình hình thực tế hiện nay của Công ty, Ban Tổng giám đốc xây dựng kế hoạch, nhiệm vụ năm 2025 với những nội dung cụ thể sau:

A. Chỉ tiêu kinh tế

TT	CHỈ TIÊU	Kế hoạch Năm 2025	Tỷ lệ tăng/giảm so với năm trước
I	Tổng doanh thu (Triệu đồng)	1.200.000	128%
1	Kinh doanh Điện	1.164.500	128%
-	XN điện An Dương	416.000	118%
-	XN điện Thủy Nguyên	156.000	118%
-	XN điện Vĩnh Bảo	127.200	115%
-	CN Hạ Long	60.000	131%
-	CN Eco Hải Dương	45.000	127%
-	CN Eco Hưng Yên	295.800	128%
-	CN Nghệ An	4.000	
-	CN Phú Quốc	36.000	
-	Tiếp nhận các dự án mới	24.500	
2	Kinh doanh nước	19.500	112%
3	Doanh thu khác	16.000	108%
II	Sản lượng		
1	Sản lượng điện (KWh)	450.500.000	121%
-	XN điện An Dương	161.200.000	111%
-	XN điện Thủy Nguyên	65.400.000	111%
-	XN điện Vĩnh Bảo	56.200.000	110%
-	CN Hạ Long	20.000.000	125%
-	CN Eco Hải Dương	15.500.000	120%
-	CN Eco Hưng Yên	109.500.000	122%
-	CN Nghệ An	1.500.000	
-	CN Phú Quốc	12.500.000	
-	Tiếp nhận các dự án mới	8.700.000	
2	Sản lượng nước (m3)	1.127.000	111%
-	Các khu DA thuộc XN điện An Dương	913.000	109%
-	Khu DA thuộc XN điện Thủy Nguyên	20.000	
-	CN Hạ Long	194.000	108%
III	Tỷ lệ tổn thất		
1	Tổn thất điện năng (%)	3,9%	-0,12%
-	XN điện An Dương	4,8%	0,02%
-	XN điện Thủy Nguyên	4,8%	0,04%
-	XN điện Vĩnh Bảo	5,0%	-
-	CN Hạ Long	5,6%	-0,98%
-	CN Eco Hải Dương	2,1%	-0,07%
-	CN Eco Hưng Yên	1,8%	-0,01%
-	CN Nghệ An	3,0%	
-	CN Phú Quốc	3,6%	
-	Các dự án mới	3,6%	
2	Tổn thất nước (%)	4,6%	-0,41%
IV	Lợi nhuận trước thuế (Tỷ đồng)	56,0	105%
V	Các khoản nộp NSNN (Tỷ đồng)	24,0	112%
VI	Tỷ lệ chia cổ tức: - Tiền mặt - Cổ phiếu thưởng	≥ 20% + 25%	
VII	Lương bình quân (tr.đ/ng/tháng)	15,0	108%

B – Những biện pháp thực hiện

I. Tổ chức:

- Tuyển dụng, đào tạo nhân lực đáp ứng nhu cầu quản lý, vận hành, kinh doanh tại các đơn vị và tiếp nhận địa bàn mới.
- Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ quản lý, bổ nhiệm thêm các chức danh: 2 Phó Tổng giám đốc, 1 Phó Giám đốc CN Hưng Yên và 1 Phó phòng kinh doanh.
- Xây dựng, điều chỉnh tiền lương, cơ chế khoán cho các bộ phận, cán bộ CNV từ tháng 1/2025, tăng từ 8-10%.

II. Công tác quản lý, vận hành

- Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra giám sát hoạt động của các đơn vị trong lĩnh vực hoạt động điện lực. Kiểm tra việc sử dụng điện, nước của khách hàng, áp giá đúng đối với khách hàng sử dụng điện, nước ngoài mục đích sinh hoạt.
- Thực hiện công tác kiểm tra, bảo dưỡng thường xuyên hệ thống tài sản lưới điện nhằm ngăn ngừa sự cố, đảm bảo vận hành an toàn.
- Sửa chữa, thay thế thiết bị của hệ thống điện, hệ thống cấp nước.
- Thực hiện thí nghiệm định kỳ các TBA, tủ RMU tại các khu đô thị, Chi nhánh: Bao gồm 40TBA, trong đó 15 TBA trên địa bàn TP.Hải Phòng và 25 TBA trên địa bàn KĐT Ecopark Hưng Yên.
- Tăng cường các ứng dụng công nghệ phục vụ công tác quản lý, chăm sóc khách hàng:
 - + Thực hiện công tác truyền thông kết hợp với các nội dung thông báo của dịch vụ để kết nối và hỗ trợ khách hàng sử dụng các tiện ích sẵn có trên các ứng dụng CSKH của Công ty.
 - + Phát triển thêm nhiều kênh thanh toán trực tuyến với các đơn vị thu hộ nhằm cung cấp giải pháp phù hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng thanh toán tiền điện, nước.
- Tổ chức huấn luyện định kỳ về công tác An toàn vệ sinh lao động, triển khai và thực hiện giám sát chặt chẽ các đơn vị, đảm bảo tuyệt đối an toàn về con người và tài sản. Tăng cường công tác đào tạo nghiệp vụ chuyên môn, trình độ quản lý và kỹ năng giao tiếp, chăm sóc khách hàng cho cán bộ CNV.

III. Công tác đầu tư, cải tạo, sửa chữa hệ thống lưới điện:

1. Đầu tư bổ xung các trạm biến áp trên địa bàn các xã, phường:

Xây dựng mới 12 TBA, tổng công suất được đầu tư bổ xung là 7.350 KVA, cụ thể:

- XN điện An Dương 07 trạm.
- XN điện Thủy Nguyên 02 trạm.
- XN điện Vĩnh Bảo 03 trạm.

2. Phối hợp với Điện lực các quận, huyện nâng các máy biến áp có công suất thấp, đáp ứng nhu cầu phụ tải sử dụng của các khu dân cư. Công suất sử dụng tăng thêm 4.510KVA.

- Các TBA là tài sản của Công ty: 03 trạm.
- Các TBA là tài sản của Điện lực quản lý: 18 trạm.

3. Đầu tư sửa chữa, cải tạo, bổ xung hệ thống đường dây hạ thế để san tải các TBA và chống quá tải. Tổng khối lượng 22,5 KM.

- XN điện An Dương: 10 KM.
- XN điện Thủy Nguyên: 5,5 KM.
- XN điện Vĩnh Bảo: 7 KM.

4. Đầu tư bổ xung, thay thế hệ thống cột điện đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật, đảm bảo mỹ quan: 550 cột.

- XN điện An Dương: 150 cột.
- XN điện Thủy Nguyên: 200 cột.
- XN điện Vĩnh Bảo: 200 cột.

5. Phối kết hợp với Ban quản lý dự án của các quận, huyện để thực hiện di chuyển hệ thống lưới điện phục vụ giải phóng mặt bằng xây dựng đường giao thông tại các xã, phường.

- Phường An Đồng thuộc quận An Dương.
- Phường Hoàng Lâm và Lập Lễ, TP Thủy Nguyên.
- Các xã Thắng Thủy, Vĩnh Hải, Vĩnh Hưng, Trần Dương, Tam Cường thuộc huyện Vĩnh Bảo.

6. Thay thế, kiểm định hệ thống công tơ, đồng hồ cấp nước:

+) Công tơ điện:

Thay thế số lượng: 26.500 công tơ. Bao gồm:

- Công tơ điện tử đo xa: 25.000 công tơ.
- Công tơ điện kiểu cảm ứng: 1.500 công tơ.

Phân bổ các đơn vị:

- XN điện An Dương: 12.100 công tơ.
- XN điện Thủy Nguyên: 5.500 công tơ.
- XN điện Vĩnh Bảo: 6.500 công tơ.
- Chi nhánh Hạ Long: 400 công tơ.
- Chi nhánh Hải Dương: 750 công tơ.
- Chi nhánh Hưng Yên: 650 công tơ.
- Các dự án mới: 600 công tơ.

+) Đồng hồ nước:

Thay thế, kiểm định hệ thống đồng hồ cấp nước thuộc các địa bàn XN điện An Dương quản lý. Số lượng 800 đồng hồ.

7. Phát triển khách hàng mới:

+) Lắp phát sinh cho khách hàng sử dụng điện tại các xí nghiệp: 2.400 hộ.

- Xí nghiệp điện An Dương: 1.500 hộ.
- Xí nghiệp điện Thủy Nguyên: 600 hộ
- Xí nghiệp điện Vĩnh Bảo: 300 hộ.

+) Lắp phát sinh cho khách hàng sử dụng nước tại các Xí nghiệp An Dương và Thủy Nguyên: 250 hộ.

+) Tiếp nhận hồ sơ mới và hoàn thiện các thủ tục cấp điện cho khách hàng tại các Dự án Khu đô thị trên địa bàn quản lý của các Chi nhánh: 3.650 khách hàng. Trong đó:

- Chi nhánh Hạ Long: 150 khách hàng.
- Chi nhánh Ecopark Hải Dương: 200 khách hàng.
- Chi nhánh Ecopark Hưng Yên: 1.500 khách hàng.
- Chi nhánh Nghệ An: 300 khách hàng.
- Các dự án mới: 1.500 khách hàng.

8. Phát triển thị trường kinh doanh:

Kết nối với các chủ dự án khu đô thị, nhà ở, khu du lịch, dịch vụ thương mại để tiếp nhận hệ thống điện - nước thực hiện công tác quản lý, kinh doanh.

IV. Các nội dung khác:

- Xây dựng kế hoạch thực hiện chuyển đổi giá mua điện đầu nguồn với Điện lực An Dương, Thủy Nguyên do thay đổi cơ cấu hành chính từ cấp huyện, xã lên cấp phường, quận, thành phố tại địa bàn quận An Dương và TP Thủy Nguyên.
- Thực hiện công tác thanh tra quyết toán thuế năm 2023 và 2024 với Cục Thuế Hải Phòng.
- Tổ chức Chương trình Hội nghị khách hàng nhằm tăng cường hiệu quả đối với lĩnh vực hoạt động điện lực, sử dụng điện nước; Tổ chức các chương trình tham quan, học tập kinh nghiệm, nghỉ dưỡng cho cán bộ CNV năm 2025.

C. KẾ HOẠCH NGUỒN VỐN:

Dự kiến nguồn vốn phục vụ hoạt động SXKD năm 2025: 41 tỷ đồng.

Trong đó:

1. Xây dựng bổ xung 12 trạm biến áp tại các xã, phường: 7,5 tỷ đồng.
2. Nâng công suất 21 trạm biến áp: 4,5 tỷ đồng.
3. Bổ xung, cải tạo nâng cấp đường dây hạ thế và hệ thống cột điện các xã: 4,5 tỷ đồng.
4. Thay thế hệ thống công tơ điện và đồng hồ nước: 18 tỷ đồng.
5. Sửa chữa, thay thế, kiểm định thiết bị: 2 tỷ đồng.
6. Sửa chữa văn phòng, mua sắm trang thiết bị: 1,2 tỷ đồng.
7. Kinh phí tổ chức các chương trình hội nghị năm 2025: 3,3 tỷ đồng.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ của năm 2025, Ban Tổng giám đốc xin được kính trình trước Đại hội. Rất mong nhận được sự xem xét, chấp thuận của các Quý vị cổ đông.

Trân trọng cảm ơn!

Hải Phòng, ngày 15 tháng 3 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẮP MÁY HẢI PHÒNG



TỔNG GIÁM ĐỐC
Lê Hữu Cảnh

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, UBKT, Ban TGD;
- Lưu TK HĐQT.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẮP MÁY HẢI PHÒNG
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	4 - 5
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	6
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	7
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	8 - 37

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Điện nước Lắp máy Hải Phòng (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Đỗ Huy Đạt	Chủ tịch
Ông Lê Hữu Cảnh	Ủy viên
Ông Nguyễn Trung Kiên	Ủy viên
Ông Tạ Văn Sơn	Ủy viên
Bà Lại Thị Vinh	Ủy viên
Bà Vũ Thị Lương Dung	Ủy viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Lê Hữu Cảnh	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Thao	Phó Tổng Giám đốc

Người đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Đỗ Huy Đạt - Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Ông Đỗ Huy Đạt đã ủy quyền cho Ông Lê Hữu Cảnh - Tổng Giám đốc ký báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 theo Giấy Ủy quyền số 08/GUQ- DNC ngày 07 tháng 4 năm 2021.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập các báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Lê Hữu Cảnh
Tổng Giám đốc
Hải Phòng, ngày 14 tháng 3 năm 2025





Số: 061 /VACO/BCKiT.NV2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Điện nước Lắp máy Hải Phòng

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Điện nước Lắp máy Hải Phòng (gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 14 tháng 3 năm 2025, từ trang 04 đến trang 37, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 và bản Thuyết minh báo cáo tài chính (gọi chung là "báo cáo tài chính").

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Nguyễn Phương Lan
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số: 0917-2023-156-1
Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO
Hà Nội, ngày 14 tháng 3 năm 2025

Vũ Mạnh Hùng
Kiểm toán viên
Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số: 2737-2023-156-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm (Trình bày lại)
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		113.460.963.189	98.913.461.985
I. Tiền	110	4	20.631.732.678	16.262.893.402
1. Tiền	111		20.631.732.678	16.262.893.402
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		8.845.622.953	16.013.542.328
1. Chứng khoán kinh doanh	121	5	9.886.685.075	15.483.542.328
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	5	(1.565.127.875)	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6	524.065.753	530.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		65.484.182.496	53.909.220.882
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	38.978.261.330	36.604.635.884
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	8	1.266.471.233	1.366.493.107
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	100.000.000
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	9	25.239.449.933	15.838.091.891
IV. Hàng tồn kho	140	10	16.415.521.396	10.640.076.054
1. Hàng tồn kho	141		16.581.394.355	10.805.949.013
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(165.872.959)	(165.872.959)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.083.903.666	2.087.729.319
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	11	1.979.663.268	1.946.476.702
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		23.578.547	141.252.617
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	17	80.661.851	-
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		89.279.966.536	74.869.684.909
I. Tài sản cố định	220		59.744.826.839	54.747.607.928
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	54.483.895.133	50.354.306.565
- Nguyên giá	222		134.731.835.425	122.444.784.963
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(80.247.940.292)	(72.090.478.398)
2. Tài sản cố định vô hình	227	13	5.260.931.706	4.393.301.363
- Nguyên giá	228		6.148.179.248	5.281.629.248
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(887.247.542)	(888.327.885)
II. Tài sản dở dang dài hạn	240	14	382.687.445	889.450.913
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		382.687.445	889.450.913
III. Đầu tư tài chính dài hạn	250	15	3.592.670.397	3.659.275.976
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		4.000.000.000	4.000.000.000
2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(407.329.603)	(340.724.024)
IV. Tài sản dài hạn khác	260		25.559.781.855	15.573.350.092
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	11	25.559.781.855	15.573.350.092
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		202.740.929.725	173.783.146.894

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm (Trình bày lại)
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		69.478.793.392	60.338.233.409
I. Nợ ngắn hạn	310		68.789.408.743	60.179.697.308
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	16	32.452.539.773	30.807.382.831
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		473.797.398	899.218.950
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	17	3.129.243.900	4.254.804.580
4. Phải trả người lao động	314		906.818.300	810.272.131
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	18	11.334.582.676	10.537.239.334
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	19	4.403.248.460	3.105.689.641
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	20	14.456.096.582	8.565.306.014
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.633.081.654	1.199.783.827
II. Nợ dài hạn	330		689.384.649	158.536.101
1. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		689.384.649	158.536.101
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		133.262.136.333	113.444.913.485
I. Vốn chủ sở hữu	410	21	133.262.136.333	113.444.913.485
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		80.277.800.000	64.222.580.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		80.277.800.000	64.222.580.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(50.000.000)	(50.000.000)
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		557.368.590	557.368.590
4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		713.858.604	713.858.604
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		51.763.109.139	48.001.106.291
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		17.741.254.467	17.120.472.848
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		34.021.854.672	30.880.633.443
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		202.740.929.725	173.783.146.894



Nguyễn Thị Lý
Người lập biểu
Hải Phòng, ngày 14 tháng 3 năm 2025



Mai Thị Thanh Hà
Kế toán trưởng



Lê Hữu Cảnh
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		937.408.787.887	802.482.861.535
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	23	937.408.787.887	802.482.861.535
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	24	860.603.511.162	734.609.525.271
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		76.805.276.725	67.873.336.264
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	25	1.656.053.081	195.660.787
7. Chi phí tài chính	22	26	2.144.598.839	(2.255.829.123)
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		512.865.385	751.292.121
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	28	23.225.477.877	20.314.992.366
9. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - 26}	30		53.091.253.090	50.009.833.808
10. Thu nhập khác	31		473.901.526	402.008.216
11. Chi phí khác	32		371.023.298	2.336.227.915
12. Lợi nhuận/(lỗ) từ hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		102.878.228	(1.934.219.699)
13. Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		53.194.131.318	48.075.614.109
14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	29	10.522.739.007	10.523.277.474
15. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	30	530.848.548	158.536.101
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		42.140.543.763	37.393.800.534
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	31	6.084	5.227



Nguyễn Thị Lý
Người lập biểu
Hải Phòng, ngày 14 tháng 3 năm 2025



Mai Thị Thanh Hà
Kế toán trưởng



Lê Hữu Cảnh
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	53.194.131.318	48.075.614.109
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	8.415.006.551	7.173.958.457
- Các khoản dự phòng	03	1.631.733.454	(3.027.340.644)
- Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(57.804.537)	(195.660.787)
- Chi phí lãi vay	06	512.865.385	751.292.121
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	63.695.932.171	52.777.863.256
- Tăng/(giảm) các khoản phải thu	09	(11.533.652.670)	(34.340.566.031)
- Tăng/(giảm) hàng tồn kho	10	(5.529.070.342)	(798.314.743)
- Tăng/(giảm) các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	4.656.985.652	32.711.501.362
- Tăng/(giảm) chi phí trả trước	12	(10.019.618.329)	(9.455.248.199)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	5.596.857.253	8.765.111.358
- Tiền lãi vay đã trả	14	(614.359.280)	(765.544.944)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(11.479.694.501)	(7.798.808.249)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(4.228.858.088)	(2.735.853.839)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	30.544.521.866	38.360.139.971
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	(14.489.072.363)	(11.942.321.450)
2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	(530.000.000)
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	30.000.000	-
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	53.764.205	94.059.556
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(14.405.308.158)	(12.378.261.894)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ đi vay	33	87.584.768.823	66.886.477.360
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(81.693.978.255)	(70.171.171.346)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(17.661.165.000)	(16.055.732.375)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(11.770.374.432)	(19.340.426.361)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50	4.368.839.276	6.641.451.716
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	16.262.893.402	9.621.441.686
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)	70	20.631.732.678	16.262.893.402



Nguyễn Thị Lý
Người lập biểu
Hải Phòng, ngày 14 tháng 3 năm 2025



Mai Thị Thanh Hà
Kế toán trưởng



Lê Hữu Cảnh
Tổng Giám đốc

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Điện nước Lắp máy Hải Phòng (gọi tắt là “Công ty”) là doanh nghiệp được chuyển đổi hình thức sở hữu vốn theo Quyết định số 1390/QĐ-UB ngày 01 tháng 7 năm 2005 của Ủy ban Nhân dân thành phố Hải Phòng. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0203001815 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 21 tháng 10 năm 2005, sửa đổi lần thứ 17 số 0200155561 được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp ngày 07 tháng 01 năm 2025.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 17 ngày 07 tháng 01 năm 2025 của Công ty là 80.277.800.000 VND.

Tổng số nhân viên Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 161 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 156 người).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là kinh doanh thương mại, dịch vụ và xây dựng.

Hoạt động chính của Công ty trong năm là:

- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện. Chi tiết: Truyền tải và phân phối điện;
- Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu. Chi tiết: Sản xuất kết cấu thép các khung tiền chế, kết cấu phi tiêu chuẩn;
- Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác;
- Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại;
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp. Chi tiết: Lắp đặt máy các công trình dân dụng và công nghiệp;
- Xây dựng nhà các loại;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Xây dựng công trình công ích. Chi tiết: Xây dựng công trình viễn thông, thủy lợi, đê kè, cầu cống; Phá dỡ;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;
- Hoàn thiện công trình xây dựng khác. Chi tiết: Xây dựng công trình cấp nước, thoát nước và xử lý nước; Xây dựng đường dây tải điện, trạm biến thế 220KV, cầu tàu, bến cảng, cầu cống;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Xây dựng cơ sở hạ tầng khu đô thị và công nghiệp, công trình cầu tàu, bến cảng;
- Khai thác, xử lý và cung cấp nước. Chi tiết: Phân phối nước sạch.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính

Không có hoạt động đặc biệt nào của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính.

Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính

Số liệu so sánh trên báo cáo tài chính là số liệu báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023. Một số số liệu của năm trước được phân loại lại để phù hợp với việc so sánh với số liệu của năm nay chi tiết tại Thuyết minh số 37 – Thông tin so sánh phần Thuyết minh báo cáo tài chính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT (TIẾP THEO)

Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, danh sách các chi nhánh hạch toán phụ thuộc và công ty liên kết của Công ty như sau:

STT	Tên	Địa chỉ	Ngành nghề chính
I	Chi nhánh phụ thuộc		
1	Công ty Cổ phần Điện nước Lắp máy Hải Phòng - Chi nhánh Hạ Long	Ki ốt C238, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	Truyền tải và phân phối điện Phân phối nước sạch
2	Công ty Cổ phần Điện nước Lắp máy Hải Phòng - Chi nhánh Ecopark Hải Dương	Tầng 3, Tòa nhà Minh Anh Plaza, Số 76 - 80 Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương	Truyền tải và phân phối điện
3	Công ty Cổ phần Điện nước Lắp máy Hải Phòng - Chi nhánh Ecopark Hưng Yên	Tầng 1, Tòa nhà A3, Khu đô thị Thương mại Du lịch Văn Giang, xã Xuân Quan, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên	Truyền tải và phân phối điện
4	Công ty Cổ phần Điện nước Lắp máy Hải Phòng - Chi nhánh Phú Quốc	S336, Khu đô thị An Thới Gate Way, khu phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	Truyền tải và phân phối điện
5	Công ty Cổ phần Điện nước Lắp máy Hải Phòng - Chi nhánh Nghệ An (i)	TG1-16/LK53-18, Khu đô thị Eco Central Park, xã Hưng Hòa, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An	Truyền tải và phân phối điện
II	Công ty liên kết		
1	Công ty Cổ phần Điện nước Hạ Long (ii)	Ki-ốt C238, Khu phố cổ Sunworld, đường Hạ Long, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	Truyền tải và phân phối điện Khai thác, xử lý và cung cấp nước

Ghi chú

(i) Công ty Cổ phần Điện nước Lắp máy Hải Phòng - Chi nhánh Nghệ An được thành lập theo Quyết định số 15/QĐ-HĐQT ngày 08 tháng 9 năm 2024 và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh lần đầu ngày 25 tháng 9 năm 2024 với mã số Chi nhánh là 0200155561-005.

(ii) Chi tiết tại Thuyết minh số 15.

2. NĂM TÀI CHÍNH, CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

2. NĂM TÀI CHÍNH, CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Đánh giá và ghi nhận theo giá trị hợp lý

Theo quy định tại Điều 28 - Đánh giá và ghi nhận theo giá trị hợp lý. Tuy nhiên, đến thời điểm phát hành báo cáo này, chưa có văn bản hướng dẫn trong việc áp dụng đánh giá và ghi nhận theo giá trị hợp lý; Theo đó, Ban Tổng Giám đốc đã xem xét và áp dụng như sau:

- Công cụ tài chính được ghi nhận và đánh giá lại theo giá trị hợp lý trên cơ sở giá gốc trừ đi các khoản dự phòng cần trích lập (nếu có) theo quy định hiện hành;*
- Đối với tài sản và nợ phải trả (ngoài mục a trên đây), do quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể, do đó, Công ty đang ghi nhận theo giá gốc.*

Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu về cho vay, phải thu khác, các khoản đầu tư tài chính.

Công nợ tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, các khoản chi phí phải trả, các khoản vay.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và các khoản tiền gửi không kỳ hạn.

Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Chứng khoán kinh doanh là các khoản chứng khoán được Công ty nắm giữ với mục đích kinh doanh. Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận bắt đầu từ ngày Công ty có quyền sở hữu và được xác định giá trị ban đầu theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Tại các kỳ kế toán tiếp theo, các khoản đầu tư chứng khoán được xác định theo giá gốc trừ các khoản giảm giá chứng khoán kinh doanh.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là một công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Công ty ghi nhận ban đầu khoản đầu tư vào công ty liên kết theo giá gốc. Công ty hạch toán vào thu nhập trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khoản được chia từ lợi nhuận thuần lũy kế của bên nhận đầu tư phát sinh sau ngày đầu tư. Các khoản khác mà Công ty nhận được ngoài lợi nhuận được chia được coi là phần thu hồi các khoản đầu tư và được ghi nhận là khoản giảm trừ giá gốc đầu tư.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết được trích lập khi công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên kết.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Hợp đồng hợp tác kinh doanh

Các hợp đồng hợp tác kinh doanh là thỏa thuận trên cơ sở ký kết hợp đồng mà theo đó Công ty và các bên tham gia thực hiện hoạt động kinh tế trên cơ sở đồng kiểm soát. Cơ sở đồng kiểm soát được hiểu là việc đưa ra các quyết định mang tính chiến lược liên quan đến các chính sách hoạt động và tài chính của đơn vị liên doanh phải có sự đồng thuận của các bên đồng kiểm soát.

Các khoản thu nhập từ hợp đồng hợp tác kinh doanh được ghi nhận khi chắc chắn khoản lợi ích kinh tế có được từ các giao dịch này được chuyển tới hoặc chuyển ra khỏi Công ty và các khoản lợi ích kinh tế này có thể được xác định một cách đáng tin cậy.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập dựa trên việc đánh giá về khả năng thu hồi được của những khoản nợ phải thu này.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá xuất của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25
Máy móc, thiết bị	03 - 12
Phương tiện vận tải	06 - 10
Thiết bị quản lý	03

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình bao gồm quyền sử dụng đất và phần mềm máy tính được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Trong đó: Quyền sử dụng đất được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng lô đất (Công ty không thực hiện trích khấu hao do quyền sử dụng đất là lâu dài) và phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng năm năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các khoản trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước bao gồm công cụ, dụng cụ xuất dùng, chi phí bảo hiểm, chi phí sửa chữa, chi phí cải tạo, sửa chữa văn phòng Công ty tại 34 Thiên Lôi và các chi phí khác. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá ba năm. Riêng với công tơ điện tử đo xa, Công ty thực hiện phân bổ với thời gian là 6 năm theo chu kỳ kiểm định của công tơ đo xa.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu: Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần: Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

Chi phí đi vay

Tất cả chi phí đi vay đều được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Thuế (Tiếp theo)

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Danh sách các bên liên quan có giao dịch và số dư chủ yếu trong năm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Điện nước Hạ Long	Công ty liên kết
Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm toán nội bộ, Kế toán trưởng và Hội đồng Quản trị Công ty	Lãnh đạo chủ chốt

4. TIỀN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tiền mặt	341.119.202	484.757.029
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	20.290.613.476	15.778.136.373
Cộng	20.631.732.678	16.262.893.402

5. CHỨNG KHOÁN KINH DOANH

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Tổng Công ty CP Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam - Mã CP: VCG	9.886.685.075	(1.565.127.875)	9.886.685.075	-
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Mã CP: CTG	-	-	5.596.857.253	-
Cộng	9.886.685.075	(1.565.127.875)	15.483.542.328	-

6. ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

Phản ánh khoản tiền gửi tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam có kỳ hạn 12 tháng với lãi suất từ 4,8%/năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

7. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
<i>Phải thu của khách hàng ngắn hạn</i>	<i>38.978.261.330</i>	<i>36.604.635.884</i>
Các hộ dân tại An Dương	13.365.967.529	13.749.636.613
Chi nhánh Điện Ecopark Hưng Yên	8.860.441.848	7.185.165.002
Các hộ dân tại Thủy Nguyên	6.742.539.123	7.261.940.027
Các hộ dân tại Vĩnh Bảo	3.270.612.815	3.415.879.843
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển đô thị Việt Hưng	373.194.565	373.194.565
Các đối tượng khác	6.365.505.450	4.618.819.834
Cộng	38.978.261.330	36.604.635.884

8. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng VTTC	765.889.806	504.000.000
Công ty TNHH Quản lý Bất động sản Mặt Trời	150.000.000	150.000.000
Công ty Cổ phần Cấp điện và Hệ thống LS-Vina	137.148.000	6.560.000
Các đối tượng khác	213.433.427	705.933.107
Cộng	1.266.471.233	1.366.493.107

9. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Doanh thu tiền điện, nước tạm tính (i)	13.902.999.994	-	9.945.619.537	-
Tạm ứng	10.169.568.400	-	5.260.089.766	-
Khoản ký quỹ, ký cược	266.972.455	-	200.000.000	-
Phải thu khác	899.909.084	-	432.382.588	-
Lãi cho vay phải thu	4.040.332	-	197.026.520	-
Phải thu khác	895.868.752	-	235.356.068	-
Cộng	25.239.449.933	-	15.838.091.891	-

Ghi chú

- (i) Phải thu khác tương ứng doanh thu tiền điện, nước tạm tính kể từ ngày chốt công tơ kỳ cuối đến ngày 31 tháng 12 năm 2024.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

10. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	8.674.874.460	(165.872.959)	5.883.967.341	(165.872.959)
Công cụ dụng cụ	236.582.136	-	130.366.341	-
Chi phí SXKD dở dang	7.669.937.759	-	4.791.615.331	-
Cộng	16.581.394.355	(165.872.959)	10.805.949.013	(165.872.959)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, giá trị hàng tồn kho ứ đọng, chưa được tiêu thụ là 165.872.959 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 165.872.959 VND); do đây là các hàng tồn kho đặc thù của ngành điện, Công ty dự kiến sẽ thực hiện thanh lý hoặc tái sử dụng phù hợp trong tương lai.

Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang là các công trình xây dựng đang thực hiện, số dư cuối năm chủ yếu bao gồm công trình đường bao phía Đông Nam quận Hải An. Ngày 12 tháng 02 năm 2025, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng - Ủy ban Nhân dân quận Hải An đã có Thông báo số 01/TB-QLDA về việc tiếp tục triển khai dự án đầu tư xây dựng công trình đường bao phía Đông Nam quận Hải An, hướng dẫn lập hồ sơ điều chỉnh dự án và kế hoạch triển khai thi công.

11. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
<i>Ngắn hạn</i>	<i>1.979.663.268</i>	<i>1.946.476.702</i>
Công cụ dụng cụ xuất dùng	535.791.828	620.783.946
Chi phí bảo hiểm	36.197.254	40.266.072
Chi phí sửa chữa	573.127.511	47.561.965
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	834.546.675	1.237.864.719
<i>Dài hạn</i>	<i>25.559.781.855</i>	<i>15.573.350.092</i>
Công cụ dụng cụ xuất dùng (i)	21.867.974.248	13.825.140.727
Chi phí dự án 34 Thiên Lôi (ii)	524.321.186	1.093.347.052
Chi phí sửa chữa lưới điện, hệ thống nước	1.838.915.109	-
Chi phí trả trước dài hạn khác	1.328.571.312	654.862.313
Cộng	27.539.445.123	17.519.826.794

Ghi chú:

- (i) Công cụ dụng cụ xuất dùng chủ yếu là giá trị công tơ điện từ đo xa.
- (ii) Phản ánh các chi phí cải tạo, sửa chữa một số hạng mục khu Văn phòng Công ty tại 34 Thiên Lôi.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

12. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị quản lý	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ					
Số đầu năm	14.356.660.588	99.654.986.127	8.262.885.998	170.252.250	122.444.784.963
Mua trong năm	-	-	293.804.593	-	293.804.593
Đầu tư XDCB hoàn thành	1.787.441.832	10.710.804.037	-	-	12.498.245.869
Giảm khác	-	(505.000.000)	-	-	(505.000.000)
Số cuối năm	16.144.102.420	109.860.790.164	8.556.690.591	170.252.250	134.731.835.425
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Số đầu năm	4.969.005.409	62.743.149.447	4.208.071.292	170.252.250	72.090.478.398
Khấu hao trong năm	1.030.495.952	6.566.779.029	818.811.913	-	8.416.086.894
Giảm khác	-	(258.625.000)	-	-	(258.625.000)
Số cuối năm	5.999.501.361	69.051.303.476	5.026.883.205	170.252.250	80.247.940.292
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Số đầu năm	9.387.655.179	36.911.836.680	4.054.814.706	-	50.354.306.565
Số cuối năm	10.144.601.059	40.809.486.688	3.529.807.386	-	54.483.895.133

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 20, Công ty đã thế chấp tài sản cố định hữu hình với giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 4.860.790.906 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 4.929.820.082 VND) để đảm bảo cho các khoản tiền vay ngân hàng.

Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 42.971.792.845 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 41.890.567.936 VND).

13. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ			
Số đầu năm	4.086.629.248	1.195.000.000	5.281.629.248
Mua trong năm	-	866.550.000	866.550.000
Số cuối năm	4.086.629.248	2.061.550.000	6.148.179.248
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Số đầu năm	340.000.002	548.327.883	888.327.885
Khấu hao trong năm	-	338.919.659	338.919.659
Giảm khác	(340.000.002)	-	(340.000.002)
Số cuối năm	-	887.247.542	887.247.542
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Số đầu năm	3.746.629.246	646.672.117	4.393.301.363
Số cuối năm	4.086.629.248	1.174.302.458	5.260.931.706

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 20, Công ty đã thế chấp tài sản cố định vô hình với giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 680.000.000 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 340.000.002 VND) để đảm bảo cho các khoản tiền vay ngân hàng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

14. TÀI SẢN DỄ DANG DÀI HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Công trình dự án Văn phòng Chi nhánh Phú Quốc	203.374.878	-
Công trình điện tại Vĩnh Bảo	137.518.000	137.518.000
Công trình điện tại phường An Đồng	5.140.000	24.464.697
Công trình điện tại phường An Đồng và Hồng Thái	10.185.185	19.989.461
Công trình điện tại 3 phường Thủy Nguyên	26.469.382	707.478.755
Cộng	382.687.445	889.450.913

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

15. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN KẾT

	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý VND	Giá trị hợp lý VND
- Đầu tư vào công ty liên kết	4.000.000.000	407.329.603	4.000.000.000	340.724.024
Công ty Cổ phần Điện nước Hạ Long	4.000.000.000	407.329.603	(*) 4.000.000.000	340.724.024
Cộng	4.000.000.000	407.329.603	4.000.000.000	340.724.024

Công ty Cổ phần Điện nước Hạ Long được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu số 5702012647 ngày 18 tháng 9 năm 2019 và sửa đổi lần thứ 01 ngày 06 tháng 01 năm 2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh với vốn điều lệ là 10.000.000.000 VND. Công ty Cổ phần Điện nước Lấp máy Hải Phòng đăng ký góp 4.000.000.000 VND (chiếm 40% vốn điều lệ), tỷ lệ quyền biểu quyết chiếm 40%. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty đã góp đủ số vốn đăng ký nói trên.

Công ty Cổ phần Điện nước Hạ Long có địa chỉ đăng ký tại Ki-ốt C238, Khu phố cổ Sunworld, đường Hạ Long, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty Cổ phần Điện nước Hạ Long là: Truyền tải và phân phối điện; Khai thác, xử lý và cung cấp nước.

Trong năm 2024, Công ty đang hoạt động kinh doanh bình thường với các dịch vụ cung cấp điện, nước. Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2024, Công ty có khoản lỗ lũy kế là: (1.018.324.008) VND.

Ghi chú:

(*) Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý tại ngày kết thúc năm tài chính do các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

16. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
Chi nhánh Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Phòng - Điện lực An Dương	4.284.795.060	4.284.795.060	7.386.021.307	7.386.021.307
Công ty Điện lực Hưng Yên - Tổng Công ty Điện lực miền Bắc	16.629.270.191	16.629.270.191	11.229.873.038	11.229.873.038
Chi nhánh Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Phòng - Điện lực Thủy Nguyên	3.318.420.350	3.318.420.350	2.559.578.209	2.559.578.209
Chi nhánh Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Phòng - Điện lực Vĩnh Bảo	2.475.209.971	2.475.209.971	3.113.050.664	3.113.050.664
Các Công ty, chi nhánh điện lực khác	3.610.382.975	3.610.382.975	3.612.294.269	3.612.294.269
Các đối tượng khác	2.134.461.226	2.134.461.226	2.906.565.344	2.906.565.344
Cộng	32.452.539.773	32.452.539.773	30.807.382.831	30.807.382.831

17. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU, PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số đầu năm (Trình bày lại)	Số phải nộp/thu trong năm	Số đã thực nộp/thu trong năm	Số cuối năm
	VND	VND	VND	VND
Phải nộp				
Thuế giá trị gia tăng	256.896.402	6.534.518.522	6.713.361.765	78.053.159
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.886.314.118	10.526.345.571	11.479.694.501	2.932.965.188
Thuế thu nhập cá nhân	111.594.060	2.682.390.661	2.675.759.168	118.225.553
Tiền thuê đất	-	490.271.250	490.271.250	-
Các loại thuế khác	-	37.011.210	37.011.210	-
Cộng	4.254.804.580	20.270.537.214	21.396.097.894	3.129.243.900
Phải thu				
Thuế giá trị gia tăng	-	-	80.661.851	80.661.851
Cộng	-	-	80.661.851	80.661.851

18. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Trích trước tiền lương tháng 13, thù lao Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm toán nội bộ	2.936.109.854	2.838.534.317
Trích trước tiền điện, tiền nước đầu nguồn	6.584.452.498	7.106.345.280
Các khoản khác	1.814.020.324	592.359.737
Cộng	11.334.582.676	10.537.239.334

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

19. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Ký quỹ bảo lãnh hợp đồng công trình cấp điện, nước, thiết bị dự án đường bao Đông Nam quận Hải An	1.887.698.148	1.887.698.148
Phải trả Ông Trần Ngọc Hải tiền nộp các công trình xây dựng	1.080.210.074	-
Chi phí lãi vay dự trả	7.440.291	108.934.186
Các khoản phải trả khác	1.427.899.947	1.109.057.307
Cộng	<u>4.403.248.460</u>	<u>3.105.689.641</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

20. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH NGÂN HẠN

	Số cuối năm		Trong năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giảm	Tăng	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
<i>Vay ngắn hạn các đối tượng khác</i>	13.156.096.582	13.156.096.582	81.693.978.255	87.584.768.823	7.265.306.014	7.265.306.014
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	1.001.142.476	1.001.142.476	27.332.294.651	23.322.568.357	5.010.868.770	5.010.868.770
- Chi nhánh Hải Phòng (i)						
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng (ii)	3.002.259.147	3.002.259.147	33.104.637.777	35.053.144.787	1.053.752.137	1.053.752.137
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng (iii)	1.002.694.959	1.002.694.959	11.057.045.827	11.059.055.679	1.000.685.107	1.000.685.107
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam Bà Nguyễn Thị Lý (iv)	7.990.000.000	7.990.000.000	10.000.000.000	17.990.000.000	-	-
	160.000.000	160.000.000	200.000.000	160.000.000	200.000.000	200.000.000
<i>Vay ngắn hạn là bên liên quan</i>	1.300.000.000	1.300.000.000	-	-	1.300.000.000	1.300.000.000
Công ty Cổ phần Điện nước Hạ Long (v)	1.300.000.000	1.300.000.000	-	-	1.300.000.000	1.300.000.000
Cộng	14.456.096.582	14.456.096.582	81.693.978.255	87.584.768.823	8.565.306.014	8.565.306.014

Ghi chú:

- (i) Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2024/HĐTD ký ngày 05 tháng 8 năm 2024 với hạn mức tín dụng thường xuyên là 10 tỷ VND, thời hạn cấp hạn mức 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Lãi suất vay, thời hạn vay được quy định cụ thể theo từng hợp đồng tín dụng cụ thể. Khoản vay không có tài sản đảm bảo (Xem Thuyết minh số 12).
- (ii) Khoản vay theo Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 01.2024/HĐCD/VCB-DNC.HP ký ngày 28 tháng 6 năm 2024 với hạn mức tín dụng là 10 tỷ VND. Thời hạn vay 12 tháng. Thời hạn cho vay cho mỗi khoản vay không quá 2 tháng. Lãi suất cho vay được xác định tại thời điểm giải ngân vốn cho vay theo thông báo lãi suất cho vay của ngân hàng trong từng thời kỳ và được ghi trên Giấy nhận nợ.

Biện pháp bảo đảm:

- +) Thế chấp xe ô tô Toyota Land Cruise Prado biển số 15A-565.75 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 098695 do Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 17 tháng 01 năm 2020 (xem Thuyết minh số 12).
- +) Thế chấp căn hộ chung cư số 706 thuộc tòa A1, Khu căn hộ rừng cọ, Khu đô thị Thương mại và Du lịch Văn Giang tại xã Xuân Quan, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên theo Giấy chứng nhận sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất số DD 448738 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hưng Yên cấp ngày 02 tháng 12 năm 2021 (xem Thuyết minh số 12).
- +) Cầm cố/ Thế chấp Sổ tiết kiệm/ Tiền gửi của cá nhân là thành viên góp vốn Công ty sở hữu trực tiếp từ 5% vốn điều lệ Công ty trở lên (bằng tiền VND và/hoặc ngoại tệ): quy đổi tối thiểu 10 triệu VND.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

20. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

- (iii) Khoản vay theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 01/2024-HĐCVHM/NHCT166-DNC ngày 04 tháng 3 năm 2024 với hạn mức cho vay ngắn hạn là 20 tỷ VND. Thời hạn duy trì hạn mức từ ngày 04 tháng 3 năm 2024 đến hết ngày 06 tháng 01 năm 2025. Thời gian và lãi suất cho vay sẽ được xác định trên Giấy nhận nợ theo từng khoản vay. Biện pháp đảm bảo gồm thế chấp xe ô tô con nhãn hiệu Mercedes biển số 15A-989.46 theo Giấy đăng ký xe số 15 051285 cấp ngày 08 tháng 6 năm 2022 và thế chấp thửa đất có diện tích 100 m² tại thôn Vĩnh Khê, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 728098 (xem các Thuyết minh số 12 và 13).
- (iv) Khoản vay theo Hợp đồng vay vốn số 01-2024/HĐVV ngày 01 tháng 4 năm 2024. Số tiền vay 160.000.000 VND, thời hạn 1 năm. Theo hình thức cho vay và trả nợ 1 lần. Lãi suất phải trả tiền vay là 5,5%/năm (được tính là 360 ngày). Lãi vay trả theo quý. Khoản vay không có tài sản đảm bảo.
- (v) Khoản vay theo hợp đồng vay tiền số 01-HĐVT ngày 15/01/2020, Phụ lục hợp đồng số 01-2021/PLHĐVT ngày 02 tháng 01 năm 2021, Phụ lục số 01-2022/PLHĐVT ngày 02 tháng 01 năm 2022, Phụ lục 01-2023/PLHĐVT ngày 02 tháng 01 năm 2023, Phụ lục 01-2024/PLHĐVT ngày 02 tháng 01 năm 2024 và Phụ lục 01-2025/PLHĐVT ngày 02 tháng 01 năm 2025. Thời hạn vay 1 năm. Lãi suất 4,6%/năm. Tiền lãi vay trả hàng quý. Khoản vay không có tài sản đảm bảo.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẤP MÁY HẢI PHÒNG

Số 34 đường Thiên Lôi, phường An Dương,
Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

MẪU SỐ B 09-DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

21. VỐN CHỦ SỞ HỮU

a) Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	LNST chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Số đầu năm trước	64.222.580.000	(50.000.000)	713.858.604	557.368.590	29.595.168.317	95.038.975.511
Lãi trong năm	-	-	-	-	37.393.800.534	37.393.800.534
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	(1.387.010.235)	(1.387.010.235)
Chia cổ tức năm 2022	-	-	-	-	(9.633.474.375)	(9.633.474.375)
Tạm ứng cổ tức đợt 1, năm 2023	-	-	-	-	(6.422.258.000)	(6.422.258.000)
Phân chia lợi nhuận liên danh	-	-	-	-	(1.545.119.950)	(1.545.119.950)
Số đầu năm nay	64.222.580.000	(50.000.000)	713.858.604	557.368.590	48.001.106.291	113.444.913.485
Lãi trong năm	-	-	-	-	42.140.543.763	42.140.543.763
Trích lập các quỹ (i)	-	-	-	-	(1.727.502.827)	(1.727.502.827)
Tăng vốn trong năm (ii)	16.055.220.000	-	-	-	(16.055.220.000)	-
Chia cổ tức đợt 2, năm 2023 (i)	-	-	-	-	(9.633.385.000)	(9.633.385.000)
Tạm ứng cổ tức đợt 1, năm 2024 (i)	-	-	-	-	(8.027.780.000)	(8.027.780.000)
Phân chia lợi nhuận liên danh (i)	-	-	-	-	(2.934.653.088)	(2.934.653.088)
Số dư cuối năm nay	80.277.800.000	(50.000.000)	713.858.604	557.368.590	51.763.109.139	133.262.136.333

Ghi chú:

(i) Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02-2024/NQ-DHĐCĐ ngày 06 tháng 4 năm 2024 thông qua phương án phân phối lợi nhuận, phân chia cổ tức năm 2023 trong năm.

Cụ thể như sau:

- Chia cổ tức từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2023 đợt 2 là 15%/Vốn tương ứng số tiền là 9.633.385.000 VND.
- Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi 5%: 1.727.502.827 VND.
- Chia lợi nhuận cho các bên tham gia liên danh và hợp đồng hợp tác kinh doanh, bao gồm:

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

21. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP THEO)

a) Thay đổi trong vốn chủ sở hữu (Tiếp theo)

Ghi chú (Tiếp theo):

- Chia lợi nhuận cho các bên tham gia liên danh và hợp đồng hợp tác kinh doanh, bao gồm:

Công ty	Giá trị (VND)
Công ty Cổ phần Đầu tư Ecopark	2.610.851.586
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại VP	167.558.820
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi Hải Phòng	65.333.590
Cộng	2.843.743.996

Ngoài ra, trong năm Công ty đã chia lợi nhuận cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp thương mại số tiền 90.909.091 VND, số tiền này là cố định hàng kỳ và không phụ thuộc vào kết quả kinh doanh của Công ty.

- Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2024 bằng tiền, tỷ lệ 10% vốn điều lệ theo Nghị quyết số 15/NQ-HĐQT ngày 06 tháng 9 năm 2024, giá trị là: 8.027.780.000 VND.
Ngoài ra, Công ty thông báo tạm ứng cổ tức năm 2024 đợt 2, tỷ lệ thanh toán 15%/Cổ phiếu, ngày giao dịch không hưởng quyền là ngày 07 tháng 3 năm 2025.

- (ii) Theo Nghị quyết tăng vốn điều lệ Công ty số 12/NQ-HĐQT ngày 12 tháng 6 năm 2024 về việc phát hành bổ sung 1.605.564 cổ phần để trả cổ tức cho các cổ đông hiện hữu của Công ty, mệnh giá của 01 cổ phần: 10.000 VND. Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội quyết định chấp thuận việc niêm yết bổ sung 1.605.522 cổ phiếu phổ thông theo Quyết định số 914/QĐ-SGDHN ngày 21 tháng 8 năm 2024, tổng giá trị đã phát hành là 16.055.220.000 VND.

Trong năm, số cổ tức đã thực tế chi trả cho chủ sở hữu là: 17.661.165.000 VND.

b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Vốn góp của chủ sở hữu	80.277.800.000	64.222.580.000
Cộng	80.277.800.000	64.222.580.000

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm nay VND	Năm trước VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Vốn góp đầu năm	64.222.580.000	64.222.580.000
- Vốn góp tăng trong năm	16.055.220.000	-
- Vốn góp cuối năm	80.277.800.000	64.222.580.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	33.716.385.000	16.055.732.375

d) Cổ phiếu

	Số cuối năm Cổ phiếu	Số đầu năm Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	-	-
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	8.027.780	6.422.258
- Cổ phiếu phổ thông	8.027.780	6.422.258
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	8.027.780	6.422.258
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND)	10.000	10.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

22. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Đối tượng nợ khó đòi đã xử lý		
Ban quản lý xã Tam Đa - Công trình đường ống nước xã Tam Đa (Hải)	306.598.000	306.598.000
Hải-Tư (Thu lãi vay Công trình - Bệnh viện Việt Tiệp 2)	143.538.776	143.538.776
Cộng	450.136.776	450.136.776

23. DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	937.408.787.887	802.482.861.535
Doanh thu bán điện	912.123.545.184	776.670.092.834
Doanh thu bán nước	17.425.584.381	17.502.684.500
Doanh thu khác	7.859.658.322	8.310.084.201
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	937.408.787.887	802.482.861.535

24. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Giá vốn của dịch vụ bán điện	841.300.577.838	714.715.092.771
Giá vốn của dịch vụ bán nước	16.650.903.527	16.573.605.332
Giá vốn của dịch vụ khác	2.652.029.797	3.320.827.168
Cộng	860.603.511.162	734.609.525.271

25. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Lãi từ hoạt động đầu tư chứng khoán kinh doanh	1.598.248.544	-
Lãi tiền gửi, cho vay	57.804.537	195.660.787
Cộng	1.656.053.081	195.660.787

26. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Chi phí lãi vay	512.865.385	751.292.121
Trích lập/ (Hoàn nhập) dự phòng	1.631.733.454	(3.007.121.244)
Cộng	2.144.598.839	(2.255.829.123)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

27. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ	16.501.125.890	16.601.637.172
Chi phí nhân công	32.741.152.338	31.062.022.726
Chi phí khấu hao tài sản cố định	8.415.006.551	7.173.958.457
Chi phí dịch vụ mua ngoài	27.977.055.384	16.222.241.729
Chi phí khác bằng tiền	10.457.150.218	11.252.082.120
Cộng	96.091.490.381	82.311.942.204

28. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí nhân viên	12.878.228.341	9.226.760.825
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.484.262.176	831.794.100
Thuế, phí và lệ phí	633.893.571	562.128.246
Chi phí dịch vụ mua ngoài	795.460.531	4.040.387.377
Các khoản chi phí QLDN khác	7.433.633.258	5.653.921.818
Cộng	23.225.477.877	20.314.992.366

29. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lợi nhuận trước thuế	53.194.131.318	48.075.614.109
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế	(580.436.281)	4.110.966.267
Điều chỉnh tăng cho thu nhập chịu thuế	2.073.806.459	4.903.646.770
- Thù lao HĐQT không trực tiếp điều hành	1.061.390.499	812.000.000
- Chi phí không hợp lý, hợp lệ	1.012.415.960	4.091.646.770
Điều chỉnh giảm cho thu nhập chịu thuế	2.654.242.740	792.680.503
- Chênh lệch phân bổ chi phí trả trước	2.654.242.740	792.680.503
Thu nhập chịu thuế	52.613.695.037	52.186.580.376
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	10.522.739.007	10.437.316.075
Truy thu thuế thu nhập doanh nghiệp	-	85.961.399
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm	10.522.739.007	10.523.277.474

Công ty đang tạm xác định chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp dựa trên chênh lệch giữa thu nhập tính thuế và thu nhập kế toán là 580.436.281 VND. Việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

30. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HOÀN LẠI

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chênh lệch phân bổ chi phí trả trước	2.654.242.740	792.680.505
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	530.848.548	158.536.101

31. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
	VND	VND
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	42.140.543.763	37.393.800.534
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	90.909.091	4.571.246.823
- Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi (i)	-	1.727.502.827
- Chia lãi liên danh (ii)	90.909.091	2.843.743.996
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	42.231.452.854	41.965.047.357
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (ii)	6.941.303	8.027.780
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	6.084	5.227
Mệnh giá trên mỗi cổ phiếu	10.000	10.000

Công ty chưa có phương án cụ thể cho việc phân phối lợi nhuận năm 2024, việc trích lập các quỹ sẽ thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong năm 2025.

Chỉ tiêu lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm trước được trình bày lại do các nguyên nhân sau:

- Công ty trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi và lãi liên danh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02-2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 06 tháng 4 năm 2024.
- Công ty phát hành 1.605.522 cổ phần để trả cổ tức cho các cổ đông hiện hữu của Công ty theo Nghị quyết tăng vốn điều lệ Công ty số 12/NQ-HĐQT ngày 12 tháng 6 năm 2024.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đã trình bày trên Báo cáo năm 2023 là 5.808 VND/cổ phiếu.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

32. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của chủ sở hữu thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay trừ đi tiền) và phần vốn của các cổ đông (bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Hệ số đòn bẩy tài chính

Hệ số đòn bẩy tài chính của Công ty tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Các khoản vay	14.456.096.582	8.565.306.014
Trừ: Tiền và các khoản tương đương tiền	(20.631.732.678)	(16.262.893.402)
Nợ thuần	(6.175.636.096)	(7.697.587.388)
Vốn chủ sở hữu	133.262.136.333	113.444.913.485
Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu	0,0%	0,0%

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số 3.

Các loại công cụ tài chính

	Giá trị ghi sổ	
	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	20.631.732.678	16.262.893.402
Phải thu về cho vay	-	100.000.000
Phải thu khách hàng và phải thu khác	64.217.711.263	52.442.727.775
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	524.065.753	530.000.000
Chứng khoán kinh doanh	8.321.557.200	15.483.542.328
Đầu tư tài chính dài hạn	3.592.670.397	3.659.275.976
Tổng cộng	97.287.737.291	88.478.439.481
Công nợ tài chính		
Phải trả người bán và phải trả khác	36.855.788.233	33.913.072.472
Chi phí phải trả	11.334.582.676	10.537.239.334
Vay và nợ thuê tài chính	14.456.096.582	8.565.306.014
Tổng cộng	62.646.467.491	53.015.617.820

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 ("Thông tư 210") cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

32. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính**

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái, lãi suất và giá. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường hoạt động giao dịch các công cụ tài chính này.

Quản lý rủi ro về giá hàng hóa

Công ty mua nguyên vật liệu, hàng hóa từ các nhà cung cấp trong và ngoài nước để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Do vậy, Công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá bán của nguyên vật liệu, hàng hóa.

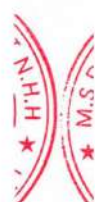
Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động trong nhiều ngành khác nhau và phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong năm ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong năm đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các cổ đông cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

32. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Quản lý rủi ro thanh khoản (Tiếp theo)

	Dưới 1 năm	Từ 1 - 5 năm	Trên 5 năm	Tổng
	VND	VND		VND
Số cuối năm				
Tiền và các khoản tương đương tiền	20.631.732.678	-	-	20.631.732.678
Phải thu khách hàng và phải thu khác	64.217.711.263	-	-	64.217.711.263
Chứng khoán kinh doanh	8.321.557.200	-	-	8.321.557.200
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	524.065.753	-	-	524.065.753
Đầu tư tài chính dài hạn	-	-	3.592.670.397	3.592.670.397
Tổng cộng	93.695.066.894	-	3.592.670.397	97.287.737.291
Số đầu năm				
Phải trả người bán và phải trả khác	36.855.788.233	-	-	36.855.788.233
Chi phí phải trả	11.334.582.676	-	-	11.334.582.676
Vay và nợ thuê tài chính	14.456.096.582	-	-	14.456.096.582
Tổng cộng	62.646.467.491	-	-	62.646.467.491
Chênh lệch thanh khoản thuần	31.048.599.403	-	3.592.670.397	34.641.269.800
	Dưới 1 năm	Từ 1 - 5 năm	Trên 5 năm	Tổng
	VND	VND		VND
Số đầu năm				
Tiền và các khoản tương đương tiền	16.262.893.402	-	-	16.262.893.402
Phải thu khách hàng và phải thu khác	52.442.727.775	-	-	52.442.727.775
Phải thu về cho vay	100.000.000	-	-	100.000.000
Chứng khoán kinh doanh	15.483.542.328	-	-	15.483.542.328
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	530.000.000	-	-	530.000.000
Đầu tư tài chính dài hạn	-	-	3.659.275.976	3.659.275.976
Tổng cộng	84.819.163.505	-	3.659.275.976	88.478.439.481
Số đầu năm				
Phải trả người bán và phải trả khác	33.913.072.472	-	-	33.913.072.472
Chi phí phải trả	10.537.239.334	-	-	10.537.239.334
Vay và nợ thuê tài chính	8.565.306.014	-	-	8.565.306.014
Tổng cộng	53.015.617.820	-	-	53.015.617.820
Chênh lệch thanh khoản thuần	31.803.545.685	-	3.659.275.976	35.462.821.661

Ban Tổng Giám đốc đánh giá rủi ro thanh khoản ở mức thấp. Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

33. THÔNG TIN KHÁC

Trong năm, Công ty tham gia vào các hợp đồng liên danh và hợp đồng hợp tác kinh doanh sau:

- Hợp đồng Liên danh Quản lý và Kinh doanh điện tại Khu đô thị Cự Viên, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng số 10/2008/ĐN-XDDT ngày 08 tháng 3 năm 2008 với Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại VP hợp tác khai thác và kinh doanh điện năng tại Khu đô thị Cự Viên, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng; Tài sản khai thác là Hệ thống đường dây và Trạm biến áp đã được xây dựng xong tại địa điểm trên do Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại VP là Chủ đầu tư; Thời gian hợp tác kể từ khi công trình hoàn thành, bàn giao và đưa vào sử dụng; Nguồn vốn tối thiểu là 200.000.000 VND, Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phân chia cho các bên theo tỷ lệ đóng góp; Phương thức thực hiện bằng cách thành lập Ban Quản lý điện, hạch toán báo sổ về Công ty.
- Hợp đồng Liên danh về việc Quản lý và Kinh doanh điện với Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi Hải Phòng số 1208/HĐLD ngày 12 tháng 8 năm 2021 tại Khu dự án “Đầu tư Xây dựng nhà ở trên diện tích hành lang và thân đê đôi ra do kiên cố hóa đê để tạo vốn thực hiện dự án đầu tư thí điểm kiên cố hóa đê, kè bờ hữu sông Lạch Tray” (Đoạn từ Km 34+600 đến Km 35+950); Tài sản khai thác là Hệ thống điện hạ thế và tủ điện đã được xây dựng xong tại địa bàn nói trên thuộc địa bàn phường Anh Dũng, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng do Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi Hải Phòng là Chủ đầu tư; Thời gian hợp tác tính theo thời hạn có hiệu lực của Giấy phép hoạt động điện lực do Sở Công thương thành phố Hải Phòng cấp thay cho Giấy phép hoạt động điện lực số 151 ngày 14 tháng 9 năm 2011 của Cục Điều tiết Điện lực; Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phân chia cho các bên theo tỷ lệ đóng góp; Thành lập Ban Quản lý điện do Công ty trực tiếp điều hành và hạch toán báo sổ về Công ty.
- Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/2020/HĐHTKD/HLC-HP ngày 30 tháng 3 năm 2019 với Công ty TNHH Mặt trời Hạ Long tại “Dự án Sun Premier Village Ha Long Bay” và “Dự án Sun Plaza Grand World”. Theo hợp đồng, Công ty TNHH Mặt trời Hạ Long kinh doanh bằng tài sản của Công ty đã đầu tư tại dự án bao gồm: Hệ thống điện (hệ thống 12 trạm biến áp tổng công suất 20.110 KVA, hệ thống lưới điện trung thế 22KV, hệ thống lưới hạ thế và tủ điện phân phối), hệ thống cung cấp nước sạch; Công ty Cổ phần Điện nước Lắp máy Hải Phòng chịu trách nhiệm quản lý, vận hành tài sản hợp tác và các công việc liên quan. Hai bên sẽ phân chia kết quả kinh doanh sau thuế theo tỷ lệ thỏa thuận.
- Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 0819/HĐHTKD ngày 16 tháng 8 năm 2019 với Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thương mại về việc kinh doanh bán điện tại đợt 1 (7,3 ha) thuộc giai đoạn 1 dự án Khu đô thị nổi đường Lạch Tray với đường Hồ Sen - Cầu Rào 2 trên địa bàn phường Đông Hải, phường Dư Hàng Kênh thuộc quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Thời hạn của hợp đồng từ tháng 8 năm 2019 đến khi Công ty Cổ phần Điện nước Lắp máy Hải Phòng không còn được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động điện lực. Công ty phải phân chia lợi nhuận cho đối tác theo thỏa thuận.
- Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 1001/HĐHTKD/ECOPARKHD-HP ngày 10 tháng 01 năm 2020 với Công ty Cổ phần Đầu tư Ecopark Hải Dương tại dự án Khu đô thị sinh thái ven sông Thái Bình (Ecorivers). Theo hợp đồng, Công ty Cổ phần Đầu tư Ecopark Hải Dương kinh doanh bằng tài sản của Công ty Cổ phần Đầu tư Ecopark Hải Dương đã đầu tư tại dự án bao gồm: Hệ thống điện (hệ thống 21 trạm biến áp tổng công suất 35.000 KVA, hệ thống lưới điện trung thế 22KV, hệ thống lưới hạ thế và tủ điện phân phối, công tơ đo đếm điện); hệ thống điện chiếu sáng; Công ty Cổ phần Điện nước Lắp máy Hải Phòng chịu trách nhiệm quản lý, vận hành tài sản hợp tác và các công việc liên quan. Hai bên sẽ phân chia kết quả kinh doanh sau thuế theo tỷ lệ thỏa thuận. Trong quá trình kinh doanh, trường hợp phát sinh lỗ, Công ty Cổ phần Điện nước Lắp máy Hải Phòng cam kết tự chịu chi phí để bù lỗ và được hạch toán chuyển lỗ năm sau.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

33. THÔNG TIN KHÁC (TIẾP THEO)

- Hợp đồng hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần Tập đoàn Ecopark theo Hợp đồng số 201/HĐHTKD/ECOPARK-DNC ngày 28 tháng 10 năm 2020 tại Khu đô thị Thương mại và Du lịch Văn Giang (Ecopark), huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên. Theo hợp đồng, Công ty Cổ phần Tập đoàn Ecopark kinh doanh bằng tài sản của Công ty đã đầu tư tại dự án bao gồm: Hệ thống trạm biến áp, hệ thống lưới điện trung thế 22KV, hệ thống điện hạ thế và tủ điện phân phối, công tơ đếm điện. Công ty Cổ phần Điện nước Lắp máy Hải Phòng chịu trách nhiệm quản lý, vận hành tài sản hợp tác và các công việc liên quan. Hai bên sẽ phân chia kết quả kinh doanh sau thuế theo tỷ lệ thỏa thuận. Trong quá trình kinh doanh, trường hợp phát sinh lỗ, Công ty Cổ phần Điện nước Lắp máy Hải Phòng cam kết tự chịu chi phí để bù lỗ và được hạch toán chuyển lỗ năm sau.
- Hợp đồng hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần Thương mại Tổng hợp và Xây dựng Việt Trung (Bên A) theo Hợp đồng số 01/2021/HĐHT ngày 15 tháng 3 năm 2021 về việc: Hợp tác quản lý, vận hành, kinh doanh bán điện tại dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật các khu tái định cư Bắc Sông Cấm. Thời gian hợp tác lâu dài và theo từng giai đoạn. Bên A ủy quyền cho Công ty thực hiện các thủ tục để xin cấp phép hoạt động điện lực trên địa bàn Dự án các khu tái định cư Bắc Sông Cấm, hạch toán doanh thu, chi phí của hoạt động kinh doanh. Lãi/Lỗ do quá trình kinh doanh điện tại Dự án mang lại sẽ được phân chia cho đối tác theo thỏa thuận.
- Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 161/2023/HĐHTKD/PQC-HP ngày 15 tháng 11 năm 2023 với Công ty TNHH Mặt trời Phú Quốc tại “Dự án Khu đô thị Gateway”, “Dự án Cáp treo và Quần thể vui chơi giải trí biển Hòn Thơm - Phú Quốc”, “Dự án khu du lịch sinh thái và nghỉ dưỡng cao cấp Bãi Khem Mặt trời Phú Quốc” và “Dự án khu du lịch sinh thái và nghỉ dưỡng cao cấp Premier Village Phú Quốc resort”. Theo hợp đồng, Công ty TNHH Mặt trời Phú Quốc kinh doanh bằng tài sản của Công ty đã đầu tư tại dự án bao gồm: Hệ thống điện (hệ thống trạm biến áp đầu tư trọn bộ, hệ thống lưới điện trung thế 22KV, hệ thống lưới hạ thế và tủ điện phân phối); Công ty Cổ phần Điện nước Lắp máy Hải Phòng chịu trách nhiệm quản lý, vận hành tài sản hợp tác và các công việc liên quan. Hai bên sẽ phân chia kết quả kinh doanh sau thuế theo tỷ lệ thỏa thuận.
- Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 152/2024/HĐHTKD/VIETLAO-DNC ngày 04 tháng 9 năm 2024 với Công ty Cổ phần Tổng Công ty Hợp tác Kinh tế Việt Lào (Bên A), hợp tác để thực hiện kinh doanh điện hệ thống điện do Bên A đã đầu tư tại Dự án Khu đô thị và nhà ở xã hội tại và Dự án mở rộng dự án Khu đô thị và nhà ở xã hội xã Hưng Hòa, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Theo hợp đồng, Công ty Cổ phần Tổng Công ty Hợp tác Kinh tế Việt Lào kinh doanh bằng tài sản của Công ty đã đầu tư tại dự án bao gồm: Hệ thống trạm biến áp trọn bộ; hệ thống lưới điện trung thế 22KV, hệ thống lưới hạ thế tủ điện phân phối, công tơ đo đếm điện; Công ty Cổ phần Điện nước Lắp máy Hải Phòng chịu trách nhiệm quản lý, vận hành tài sản hợp tác và các công việc liên quan. Hai bên sẽ phân chia kết quả kinh doanh sau thuế theo tỷ lệ thỏa thuận.

34. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Ngoài các số dư với bên liên quan đã trình bày tại Thuyết minh số 20, trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VND	VND
Công ty Cổ phần Điện nước Hạ Long		
Chi phí lãi vay	60.796.666	42.736.111
Lãi vay đã trả	60.796.666	42.736.111

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

34. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

Thu nhập Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm toán nội bộ, Kế toán trưởng và Hội đồng Quản trị được hưởng trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Tiền lương, thưởng	6.555.068.094	6.357.791.030
Ông Đỗ Huy Đạt	946.840.000	905.724.500
Ông Lê Hữu Cảnh	1.585.229.077	1.627.553.200
Ông Nguyễn Trung Kiên	256.500.000	236.500.000
Bà Vũ Thị Lương Dung	842.733.969	813.885.400
Ông Tạ Văn Sơn	269.500.000	248.500.000
Ông Nguyễn Văn Thao	924.217.385	864.546.307
Bà Lại Thị Vinh	213.000.000	196.000.000
Bà Nguyễn Thị Thu Hà	605.123.012	602.583.215
Bà Dương Thị Thùy Linh	137.500.000	131.000.000
Bà Mai Thị Thanh Hà	774.424.651	731.498.408
	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Cổ tức được nhận từ Công ty	12.582.245.500	11.075.259.500
Ông Đỗ Huy Đạt	4.431.599.000	3.987.040.000
Ông Lê Hữu Cảnh	2.191.317.500	1.992.107.500
Ông Nguyễn Trung Kiên	4.785.525.000	3.992.295.000
Bà Vũ Thị Lương Dung	586.685.000	533.350.000
Ông Tạ Văn Sơn	81.526.000	74.115.000
Ông Nguyễn Văn Thao	214.940.000	195.400.000
Bà Lại Thị Vinh	134.398.000	122.180.000
Bà Nguyễn Thị Thu Hà	98.985.000	85.022.000
Bà Mai Thị Thanh Hà	57.270.000	93.750.000

35. THÔNG TIN BỘ PHẬN

Hoạt động kinh doanh của Công ty chỉ diễn ra tại khu vực miền Bắc nên Công ty không thực hiện lập báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

Thông tin bộ phận được trình bày là bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty, bao gồm lĩnh vực kinh doanh cung cấp điện, nước và xây dựng.

Kết quả bộ phận bao gồm các khoản mục phân bổ trực tiếp cho một bộ phận cũng như cho các bộ phận được phân chia theo một cơ sở hợp lý. Các khoản mục không được phân chia bao gồm tài sản và nợ phải trả, doanh thu và chi phí hoạt động tài chính, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp, lợi nhuận khác và thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

35. THÔNG TIN BỘ PHẬN (TIẾP THEO)

Dưới đây là phân tích doanh thu, giá vốn bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty theo bộ phận lĩnh vực kinh doanh:

	Lĩnh vực kinh doanh điện	Lĩnh vực kinh doanh nước	Lĩnh vực khác	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Năm nay				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	912.123.545.184	17.425.584.381	7.859.658.322	937.408.787.887
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	912.123.545.184	17.425.584.381	7.859.658.322	937.408.787.887
Giá vốn bộ phận	841.300.577.838	16.650.903.527	2.652.029.797	860.603.511.162
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	70.822.967.346	774.680.854	5.207.628.525	76.805.276.725
	Lĩnh vực kinh doanh điện	Lĩnh vực kinh doanh nước	Lĩnh vực khác	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Năm trước				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	776.670.092.834	17.502.684.500	8.310.084.201	802.482.861.535
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	776.670.092.834	17.502.684.500	8.310.084.201	802.482.861.535
Giá vốn bộ phận	714.715.092.771	16.573.605.332	3.320.827.168	734.609.525.271
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	61.955.000.063	929.079.168	4.989.257.033	67.873.336.264

36. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Tiền chi mua tài sản cố định và chi phí xây dựng cơ bản dở dang phát sinh trong năm bao gồm 321.348.666 VND là số tiền ứng trước cho một số nhà thầu theo các Hợp đồng mua bán tài sản cố định và cung cấp dịch vụ thi công xây dựng. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần tăng, giảm các khoản phải thu.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

37. THÔNG TIN SO SÁNH

Số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính là số liệu báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được kiểm toán. Một số số liệu của kỳ báo cáo trước được phân loại lại để phù hợp với việc so sánh với số liệu của kỳ này, cụ thể như sau:

Chi tiêu	Số đã báo cáo tại 31/12/2023	Trình bày lại	Số sau trình bày tại 01/01/2024	Ghi chú
	VND	VND	VND	
Bảng cân đối kế toán				
Thuế GTGT được khấu trừ	36.567.506	104.685.111	141.252.617	(i)
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	12.415.416	(12.415.416)	-	(i)
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	4.162.534.885	92.269.695	4.254.804.580	(i)

Ghi chú:

- (i) Công ty trình bày lại các khoản thuế giá trị gia tăng theo số liệu kê khai điều chỉnh tại các tờ khai bổ sung.



Nguyễn Thị Lý
Người lập biểu
Hải Phòng, ngày 14 tháng 3 năm 2025



Mai Thị Thanh Hà
Kế toán trưởng



Lê Hữu Cảnh
Tổng Giám đốc



Hải Phòng, ngày 15 tháng 3 năm 2025.

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN NĂM 2024
VÀ ĐỊNH HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2025

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
Công ty Cổ phần Điện nước lắp máy Hải Phòng

1. Hoạt động của Ủy ban kiểm toán

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2020, Luật chứng khoán và các Nghị định, thông tư hướng dẫn. Ủy ban Kiểm toán và chức năng nhiệm vụ của Ủy ban Kiểm toán được quy định tại luật Doanh nghiệp năm 2020 và Nghị định 155/2020/NĐ-CP và Điều lệ Công ty:

- Ủy ban Kiểm toán hoạt động theo Quy chế hoạt động của Ủy ban Kiểm toán theo Quyết định số: 17/QĐHĐQT ngày 10/5/2021.

- Ông Tạ Văn Sơn, thành viên HĐQT độc lập là Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán.

- Ban Kiểm toán nội bộ gồm: Ông Nguyễn Trung Kiên, Thành viên HĐQT (Trưởng ban); bà Nguyễn Thị Thu Hà và bà Dương Thùy Linh.

1.1. Các cuộc họp của Ủy ban Kiểm toán

Ủy ban Kiểm toán đã thực hiện các cuộc họp định kỳ theo đúng Quy chế hoạt động của Ủy ban Kiểm toán.

1.2. Các kết luận, kiến nghị của Ủy ban Kiểm toán:

- Kiểm tra, xem xét và cho ý kiến đóng góp vào các Quy chế, Nội quy, Quy định của Công ty đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của Công ty;

- Chỉ đạo Ban Kiểm toán nội bộ thực hiện kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2024: Hoạt động đầu tư, xây dựng đường dây và trạm biến áp năm 2023 của Công ty; Hoạt động sản xuất kinh doanh của Chi nhánh Ecopark Hưng Yên.

* Kiểm toán nội bộ hoạt động đầu tư, xây dựng đường dây và trạm biến áp năm 2023. Ban Kiểm toán nội bộ đã chỉ ra một số tồn tại và đề xuất kiến nghị với Ban Tổng giám đốc: Xây dựng biểu mẫu, quy trình và quy định về công tác

quản lý, lưu trữ hồ sơ; Đẩy nhanh việc hoàn thiện hồ sơ thiết kế, bản vẽ thi công và dự toán công trình sau khi đã có hồ sơ mặt bằng và vị trí đầu nối; Nâng cao trách nhiệm, thực hiện tốt nhiệm vụ giám sát của chủ đầu tư; Rà soát lại thời gian cung cấp và chất lượng vật tư, thiết bị cho việc xây dựng công trình đảm bảo yêu cầu kỹ thuật; Đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình đã được giao nhiệm vụ, đảm bảo đúng các yêu cầu về kỹ thuật, an toàn theo quy định; Nghiêm túc thực hiện các quy định về quản lý chất lượng công trình, các quy định về quản lý tài chính và quyết toán công trình; Đôn đốc việc quyết toán công trình đảm bảo đúng thủ tục thời gian theo quy định.

* Kiểm toán nội bộ về hoạt động sản xuất kinh doanh từ tháng 1/2023 đến 31/10/2024 của Chi nhánh Ecopark Hưng Yên. Ban Kiểm toán nội bộ đã chỉ ra một số tồn tại và đề xuất kiến nghị với Ban Tổng giám đốc: Tăng cường công tác quản lý đối với Chi nhánh; Các Phòng nghiệp vụ chỉ đạo và hướng dẫn Chi nhánh thực hiện đúng các quy định của Công ty.

- Phối hợp với các bộ phận chức năng đôn đốc việc khắc phục sai phạm về tài chính tại Xí nghiệp điện Thủy Nguyên và sai phạm về quản lý kinh doanh điện tại Chi nhánh Hạ Long.

- Qua kiểm toán đã có văn bản kiến nghị Hội đồng quản trị chỉ đạo Ban Tổng giám đốc có biện pháp khắc phục các sơ hở, thiếu sót.

2. Báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tài chính của Công ty;

- Báo cáo tài chính được lập và công bố phù hợp với chuẩn mực kế toán và các quy định của pháp luật hiện hành. Báo cáo tài chính được lập phản ánh hợp lý, trung thực tình hình tài chính của Công ty.

- Các Nghị quyết, Quyết định được ban hành hợp lệ, đúng với thẩm quyền và tuân thủ chế độ công bố thông tin đối với công ty niêm yết.

- Công ty Kiểm toán được lựa chọn đảm bảo độ tin cậy, trung thực, tuân thủ các quy định về nghề nghiệp, đảm bảo tính khách quan khi đưa ra các ý kiến kiểm toán.

- Năm 2024, Công ty đã đạt doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là 937.408.787.887, đồng, tỷ lệ tăng trưởng đạt 117%. Lợi nhuận trước thuế đạt 53.194.131.318, đồng, tỷ lệ tăng trưởng đạt 111% so với năm 2023.

- Tình hình tài chính của Công ty năm 2024 được duy trì lành mạnh, các chỉ tiêu về cơ cấu vốn, năng lực hoạt động, khả năng sinh lời giữ ở mức ổn định và tăng so với năm 2023.

3. Giao dịch giữa Công ty, Công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng



giám đốc, người điều hành khác của Công ty và những người có liên quan của đối tượng đó

Công ty đã tuân thủ theo quy định của pháp luật, các giao dịch được công bố theo đúng quy định.

4. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của Công ty

4.1. Đối với Ban Tổng giám đốc

- Ban Tổng giám đốc đã nghiêm túc triển khai các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2024 và thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ của mình theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Ban Tổng giám đốc đã tổ chức thực hiện nội dung các Nghị quyết của Hội đồng quản trị. Mặc dù tình hình kinh doanh gặp khó khăn nhưng quả kinh doanh của công ty đã đạt kế hoạch đề ra, một số chỉ tiêu chủ yếu đã vượt kế hoạch đề ra. Công ty vẫn đảm bảo, duy trì được hoạt động kinh doanh ổn định, có lãi.

4.2. Đối với Hội đồng quản trị:

- Các công việc của Hội đồng quản trị đã thực hiện trong năm 2024 tập trung đúng theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và tuân thủ Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị Công ty.

- Hội đồng quản trị thực hiện tốt chức năng định hướng phát triển Công ty, thông qua việc hoạch định, kiểm soát và điều chỉnh các quyết định chiến lược. Các quyết định của Hội đồng quản trị tại các cuộc họp phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty, Quy chế quản trị nội bộ, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với chiến lược đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông.

- Các cuộc họp Hội đồng quản trị đã được triệu tập và thực hiện đúng theo quy định. Các nội dung trong cuộc họp Hội đồng quản trị được báo cáo, thảo luận, đánh giá đầy đủ trên tinh thần công khai, công bằng, minh bạch để đưa ra định hướng và giải pháp tốt nhất cho Công ty.

5. Hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty

- Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc đã thường xuyên bám sát diễn biến tình hình, dự báo và đề ra các phương án phù hợp nhằm hạn chế các rủi ro kinh tế, luật pháp rủi ro đặc thù chuyên ngành và các rủi ro khác.

- Ban Tổng giám đốc đã thực hiện rà soát, bổ sung và ban hành các văn bản, quy định liên quan đến hoạt động vận hành, nâng cao hiệu quả của hệ thống

kiểm soát nội bộ. Tháng 9/2024, Tổng giám đốc ký ban hành bổ sung “Quy trình đầu tư xây dựng đường dây trung thế và trạm biến áp”.

- Nhận diện các quy định của pháp luật thay đổi có liên quan đến HĐQT, Ủy ban Kiểm toán, Ban Kiểm toán nội bộ; tư vấn cho HĐQT cách thức tổ chức cho phù hợp với quy định của pháp luật và nhu cầu của Công ty.

6. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các cổ đông

Trong năm 2024, Ủy ban Kiểm toán nhận được sự phối hợp chặt chẽ và được tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện nhiệm vụ của mình từ phía Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý của Công ty, thông qua việc cung cấp đầy đủ các báo cáo, tài liệu liên quan quan đến tình hình quản trị Công ty, các hoạt động sản xuất, kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty.

7. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban kiểm toán và từng thành viên Ủy ban Kiểm toán

Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban kiểm toán và từng thành viên Ủy ban kiểm toán thực hiện đúng theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Thông tin chi tiết được trình bày tại Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty năm 2024.

8. Kiến nghị:

- Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn danh sách đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2025 theo đề xuất của Ủy ban Kiểm toán.

- Công ty thường xuyên cập nhật và hoàn thiện hệ thống các văn bản quản trị, quản lý và điều hành nội bộ; các quy trình trong hoạt động sản xuất, kinh doanh nhằm chuẩn hóa hoạt động nâng cao hoạt động kiểm soát nội bộ.

- Rà soát các rủi ro được đánh giá và đang theo dõi, cập nhật để hoàn thiện các quy trình quản lý rủi ro kinh doanh của công ty.

- Tăng cường công tác nghiên cứu thị trường, tìm kiếm dự án mới, thường xuyên nâng cao chất lượng hệ thống CCIS để tăng cường công tác quản lý ngày càng nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Tăng cường công tác tài chính: kiểm soát chi phí, dòng tiền, thu nộp tiền điện - nước hàng tháng tại các Xí nghiệp, Chi nhánh kiểm soát nhập xuất vật tư,

- Chú trọng đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao, có chiến lược đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng và bổ sung đội ngũ cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý để đáp ứng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Tăng cường trao đổi giữa Thành viên HĐQT độc lập với Ban Tổng giám đốc để nâng cao vai trò phản biện của Thành viên HĐQT độc lập, tăng tính giám sát, giảm thiểu rủi ro trong quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty.

56
N
PM
ING
IP
HAI

ty; tích cực trao đổi thông tin qua các cuộc họp định kỳ của HĐQT, cuộc họp của Ban Tổng giám đốc, cuộc họp đột xuất khác để bám sát tình hình kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty.

9. Phương hướng, nhiệm vụ của Ủy ban Kiểm toán năm 2025

- Thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban Kiểm toán theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Thường xuyên cập nhật tình hình cũng như các quy định của pháp luật để làm tốt việc tham mưu cho Hội đồng quản trị ban hành, sửa đổi các quy chế về quản trị cũng như các chính sách, nội quy, quy định đảm bảo hoạt động của toàn công ty đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Thường xuyên nắm tình hình hoạt động của Công ty và các Xí nghiệp, Chi nhánh để báo cáo đề xuất ý kiến với Hội đồng quản trị. Việc kiểm soát được thực hiện thường xuyên và đột xuất khi có yêu cầu của Hội đồng quản trị.

- Chỉ đạo ban Kiểm toán nội bộ thực hiện có hiệu quả Kế hoạch Kiểm toán nội bộ năm 2025 đã được Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua báo cáo./.

**T/M ỦY BAN KIỂM TOÁN
CHỦ TỊCH**



Tạ Văn Sơn





CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẮP MÁY HẢI PHÒNG HAIPHONG ELECTRICITY WATER MACHINE ASSEMBLY JSC

Đ/c: Số 34 đường Thiên Lôi, P. An Dương, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng, Việt Nam
Add: No.34 Thiên Lôi Street, An Duong Ward, Le Chan District, Hai Phong City, Vietnam
Website: www.diennuochp.com.vn * Email: dnc@diennuochp.com.vn * Mã chứng khoán/Stock symbol: DNC

Tel: 0225.3856 209
Fax: 0225.3785 759
Hotline: 1900588802

Số: 14/BC-HĐQT

Hải Phòng, ngày 15 tháng 3 năm 2025.

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024 VÀ ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC NĂM 2025

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025
Công ty cổ phần Điện nước lắp máy Hải Phòng

Thay mặt Hội đồng quản trị Công ty cổ phần điện nước lắp máy Hải phòng, Chủ tịch Hội đồng quản trị báo cáo với Đại hội đồng cổ đông về tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2024 và định hướng, chiến lược năm 2025 như sau:

PHẦN I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2024

1. Đánh giá chung về hoạt động của HĐQT năm 2024:

Thực hiện theo Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty. Năm 2024, HĐQT đã tổ chức thành công Đại hội ĐCĐ năm 2024, đã tổ chức được 05 (năm) phiên họp HĐQT thường kỳ để tập trung giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT và các vấn đề trọng tâm liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty, như chỉ đạo triển khai Kế hoạch SXKD năm 2024 theo phê duyệt của Đại hội ĐCĐ năm 2024; Thực hiện Nghị quyết Đại hội ĐCĐ năm 2024; Đồng thời chỉ đạo UBKT, BKTNB thực hiện việc giám sát, kiểm tra hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty và quản lý rủi ro; Chỉ đạo Ban điều hành trong việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội ĐCĐ năm 2024 và HĐQT trong năm 2024. Các Nghị quyết, quyết định được HĐQT thống nhất là những định hướng quan trọng giúp Ban điều hành tổ chức thực hiện nhiệm vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Điện nước lắp máy Hải Phòng phát triển bền vững và hiệu quả.

2. Hoạt động thường kỳ của Hội đồng quản trị năm 2024

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã tổ chức 05 phiên họp định kỳ để thông qua các vấn đề quan trọng, đưa ra những phương hướng cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty để Ban Tổng giám đốc thực hiện cụ thể như sau:

2.1. Phiên họp 1 (Lần thứ 15, nhiệm kỳ 2021-2026), ngày 25/01/2024 thông qua các nội dung: Báo cáo kết quả hoạt động SXKD, kết quả hoạt động tài chính Quý IV/2023 và cả năm 2023. Kế hoạch SXKD năm 2024 và Quý I/2024. Kế hoạch Đại hội ĐCĐ thường niên năm 2024; Ngày chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội ĐCĐ thường niên năm 2024; Ngày chốt danh sách cổ đông hưởng quyền nhận cổ tức cổ tức đợt 2 năm 2023. Kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2024; Xét bổ sung lương từ hiệu quả kinh doanh năm 2023 đối với Cán bộ quản lý trong Ban Điều hành Công ty.

2.2. Phiên họp 2 (Lần thứ 16, nhiệm kỳ 2021-2026), ngày 12/03/2024 thông qua các nội dung: Chương trình, tài liệu phục vụ họp Đại hội ĐCĐ thường niên năm 2024; Dự kiến nhân sự tại Đại hội ĐCĐ năm 2024: Đoàn chủ tọa; Ban kiểm tra tư cách, Ban kiểm phiếu, Ban thư ký; Công tác cán bộ: Bổ nhiệm lại chức danh Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng; Cử Đoàn công tác cùng tham dự Hội thảo về giải pháp tiết kiệm năng lượng hiệu quả, phát triển năng lượng tái tạo tại Nhật Bản.

2.3. Phiên họp 3 (Lần thứ 17, nhiệm kỳ 2021-2026), ngày 24/4/2024 thông qua với các nội dung: Báo cáo kết quả SXKD Quý I, Kế hoạch SXKD Quý II/2024. Báo cáo kết quả hoạt động tài chính Quý I/2024; Công tác cán bộ: Bổ nhiệm lại Giám đốc Xí nghiệp Điện An Dương.

2.4. Phiên họp 4 (Lần thứ 18, nhiệm kỳ 2021-2026), ngày 06/8/2024 thông qua các nội dung: Báo cáo kết quả hoạt động SXKD, kết quả hoạt động tài chính quý II và 6 tháng đầu năm 2024 và Kế hoạch quý III/2024; Báo cáo thực hiện Dự án công tơ điện tử truyền dữ liệu từ xa. Phương án tiếp nhận Hệ thống điện Dự án Ecopark Vinh – Nghệ An, thành lập Chi nhánh Nghệ An; Báo cáo hoạt động của UBKT, BKTNB trong 6 tháng đầu năm 2024; Công tác cán bộ: Bổ nhiệm lại Giám đốc Xí nghiệp Điện Vĩnh Bảo; Phương án tạm ứng cổ tức đợt 1/2024.

2.5. Phiên họp 5 (Lần thứ 19, nhiệm kỳ 2021-2026), ngày 30/10/2024 thông qua các nội dung: Báo cáo kết quả SXKD quý III/2024, Kế hoạch SXKD quý IV/2024; Báo cáo kết quả hoạt động tài chính quý III/2024 và 9 tháng năm 2024; Dự thảo Kế hoạch SXKD năm 2025.

3. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập và Ủy Ban kiểm toán

- Ủy ban Kiểm toán hoạt động theo Quy chế hoạt động của Ủy ban Kiểm toán theo Quyết định số 17/QĐ-HĐQT ngày 10/5/2021.

- Ông Tạ Văn Sơn - thành viên HĐQT độc lập là Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán đã tham gia các hoạt động của HĐQT giám sát, tư vấn và đưa ra các quan điểm độc lập về các vấn đề trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Đồng thời trực tiếp chỉ đạo điều hành mọi hoạt động của Ủy ban kiểm toán.

- Ủy ban kiểm toán (UBKT) đã thực hiện việc giám sát tính trung thực báo cáo tài chính của Công ty và công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của Công ty; Rà soát hệ thống Kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro; Rà soát giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông; Giám sát bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty; Giám sát nhằm bảo đảm Công ty tuân thủ quy định của Pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của Công ty; Thường xuyên theo dõi, tư vấn và đánh giá sự độc lập, khách quan các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Năm 2024, UBKT đã phối hợp với các Phòng chuyên môn giải quyết, khắc phục những sai phạm về quản lý tài chính tại Xí nghiệp Điện Thủy Nguyên; sai phạm về quy trình kinh doanh điện tại Chi nhánh Hạ Long. UBKT đã kiến nghị Hội đồng quản trị chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc có biện pháp khắc phục các sơ hở, thiếu sót.

4. Đánh giá hoạt động của Ban Tổng giám đốc và các tiểu ban trực thuộc HĐQT

4.1 Hoạt động của Ban Tổng giám đốc:

- Ban Tổng giám đốc đã nghiêm túc triển khai các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2024, Nghị quyết của Hội đồng quản trị và thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ của mình theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Với lĩnh vực kinh doanh điện ngày càng cạnh tranh khốc liệt, đồng thời đối diện với các ảnh hưởng tiêu cực trên Thế giới đã tạo ra rất nhiều thách thức khó khăn trong hoạt động kinh doanh. Bằng những giải pháp thiết thực và cụ thể Ban Tổng giám đốc đã điều hành cán bộ lãnh đạo, nhân viên các Phòng nghiệp vụ, người lao động trong Công ty ngày đêm phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra; Rà soát, xây dựng, điều chỉnh các quy định, hướng dẫn mới phù hợp với tình hình thực tế hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2024.

- Hơn nữa, Ban Tổng giám đốc luôn bám sát các nội dung Nghị quyết của Hội đồng quản trị để tổ chức thực hiện hoàn thành xuất sắc Kế hoạch SXKD năm 2024, nhiệm vụ trọng tâm của Công ty. Vì vậy, quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty luôn ổn định và phát triển, các chỉ tiêu đều đạt và vượt kế hoạch mà Đại hội ĐCĐ năm 2024 đã đề ra, cụ thể như sau.

* Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024:

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2023	Năm 2024		So sánh (%)	
			Kế hoạch	Thực hiện	TH 2024/ 2023	TH/KH 2024
I	Tổng doanh thu (Tr.đồng)	802.483	1.006.000	939.065	117	93
1	Kinh doanh điện	767.375	985.500	906.404	118	92
2	Kinh doanh nước	17.103	12.500	17.476	102	140
3	Doanh thu khác	18.005	8.000	15.185	82	185
II	Sản lượng điện (triệu KWh)	337	408	374	111	92
III	Sản lượng nước (m ³)	1.043.000	870.000	1.017.100	98	117
IV	Khách hàng điện	84.243		90.199	107	
V	Khách hàng nước	4.686		4.775	102	
VI	Tỷ lệ tổn thất					
1	Tổn thất điện năng (%)	4,1	4,0	4,1	0	0,1
2	Tổn thất nước (%)	5,7	4,0	5,1	-0,6	1,1
VII	Lợi nhuận trước thuế(Tr.đồng)	48.075	50.500	53.194	111	106
VIII	Các khoản nộp NSNN (Tr.đồng)	18.527	20.500	21.470	116	105
IX	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	64,2	80,2	80,2	125	100
X	Tỷ lệ chia cổ tức - Tiền mặt - Cổ phiếu thưởng	=25%	≥ 20% ≥ 25%	= 25% = 25%		
XII	Số lao động	156		161	103	
XIII	Lương bình quân (Tr.đ/ng/tháng)	12,6	13,8	13,9	110	101

- Năm 2024, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường với nhiều yếu tố rủi ro, bất định. Xung đột quân sự tiếp tục leo thang, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn diễn ra ngày càng gay gắt, nhiều quốc gia tăng cường chính sách bảo hộ thương

mại, nợ công và thâm hụt ngân sách gia tăng, sự tụt dốc của một số nền kinh tế lớn, chuỗi cung ứng toàn cầu đứt gãy cục bộ, đã tác động đến hòa bình, ổn định và tăng trưởng kinh tế thế giới. Năm 2024, giá bán điện trong nước 1 lần điều chỉnh tăng, nên ảnh hưởng đến hoạt động thương mại, dịch vụ, sản xuất kinh doanh trong nước. Trước những khó khăn đó, Ban Tổng giám đốc vẫn quyết tâm hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh: Doanh thu tăng 17% , Lợi nhuận tăng 11% so với năm 2023.

- Ngày 25/9/2024, Công ty đã thành lập Chi nhánh Nghệ An để tiếp nhận Hệ thống điện dự án Ecopark Vinh – Nghệ An của Công ty cổ phần Tổng Công ty hợp tác kinh tế Việt Lào.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty: Công tác chăm sóc khách hàng; Ứng dụng tin nhắn Zalo; Thanh toán tiền điện, nước không dùng tiền mặt; Thay thế chuyển đổi hệ thống công tơ điện tử đo xa.

- Công tác tài chính được kiểm soát, cung cấp đầy đủ và kịp thời số liệu báo cáo, phục vụ tốt cho Ban lãnh đạo trong điều hành và quản trị nội bộ. Các báo cáo tài chính, báo cáo thuế thực hiện nghiêm túc theo luật định và các quy định của Nhà nước. Công ty đã chủ động khai thác nguồn vốn từ nhiều nguồn khác nhau với lãi suất hợp lý, đảm bảo phục vụ kịp thời nguồn vốn cho công tác sản xuất kinh doanh, đầu tư, trả cổ tức...

- Cùng với hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty vẫn tiếp tục quan tâm đến chế độ, quyền lợi, thu nhập đối với người lao động như tăng lương 10% so với năm 2023, thực hiện chế độ phúc lợi đầy đủ; Tuyển dụng, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn; Tổ chức tham quan du lịch, nghỉ mát dịp hè; Tổ chức ngày hội gia đình DNC và nâng cao chất lượng môi trường làm việc.

4.2 Hoạt động của Ban kiểm toán nội bộ:

- Ban kiểm toán nội bộ đã thực việc kiểm tra, đánh giá và tư vấn mang tính độc lập, khách quan về các quy trình hoạt động và quy trình quản lý rủi ro của Công ty cổ phần Điện nước lắp máy Hải Phòng đảm bảo tính hiệu quả, kiểm soát rủi ro và có hiệu suất cao trong quá trình hoạt động của Công ty.

- Năm 2024, Ban kiểm toán nội bộ đã tổ chức thực hiện 02 cuộc kiểm toán nội bộ:

* Kiểm toán nội bộ hoạt động đầu tư, xây dựng đường dây và trạm biến áp năm 2023. Ban Kiểm toán nội bộ đã chỉ ra một số tồn tại và đề xuất kiến nghị với Ban Tổng giám đốc: Xây dựng biểu mẫu, quy trình và quy định về công tác quản lý, lưu trữ hồ sơ; Đẩy nhanh việc hoàn thiện hồ sơ thiết kế, bản vẽ thi công và dự toán công trình sau khi đã có hồ sơ mặt bằng và vị trí đầu nối; Nâng cao trách nhiệm, thực hiện tốt nhiệm vụ giám sát của chủ đầu tư; Rà soát lại thời gian cung cấp và chất lượng vật tư, thiết bị cho việc xây dựng công trình đảm bảo yêu cầu kỹ thuật; Đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình đã được giao nhiệm vụ, đảm bảo đúng các yêu cầu về kỹ thuật, an toàn theo quy định; Nghiêm túc thực hiện các quy định về quản lý chất lượng công trình, các quy định về quản lý tài chính và quyết toán công trình; Đôn đốc việc quyết toán công trình đảm bảo đúng thủ tục thời gian theo quy định.

* Kiểm toán nội bộ về hoạt động sản xuất kinh doanh từ tháng 1/2023 đến 31/10/2024 của Chi nhánh Ecopark Hưng Yên. Ban Kiểm toán nội bộ đã chỉ ra một số tồn tại và đề xuất kiến nghị với Ban Tổng giám đốc: Tăng cường công tác quản lý đối với Chi nhánh; Các Phòng nghiệp vụ chỉ đạo và hướng dẫn Chi nhánh thực hiện đúng các quy định của Công ty.

PHẦN II. ĐỊNH HƯỚNG, CHIẾN LƯỢC CỦA HĐQT NĂM 2025

- Thực hiện nghiêm các quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị theo Pháp luật và Điều lệ Công ty. Chấp hành đầy đủ mọi qui định yêu cầu về quản trị Công ty và công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội và các cơ quan chức năng.

- Hội đồng quản trị thực hiện giám sát đầy đủ hoạt động của Ban Tổng giám đốc trong công tác thực hiện Kế hoạch SXKD năm 2025 để đảm bảo các quyết định về hoạt động Công ty tuân thủ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông cũng như qui định Pháp luật.

- Năm 2025, Kinh tế Việt Nam bước vào kỷ nguyên mới trên đà cất cánh. Với những nền tảng đó, với những chính sách Nhà nước thay đổi. HĐQT Công ty phát huy sức mạnh đoàn kết, tinh thần đổi mới, không ngừng đổi mới sáng tạo, quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt theo chủ đề "*Kỷ cương trách nhiệm; tinh gọn hiệu quả; tiết giảm chi phí*". Để thực hiện những chỉ tiêu cơ bản năm 2025, Hội đồng quản trị đưa ra định hướng hoạt động cụ thể như sau:

1. Định hướng quản trị Công ty:

- Hội đồng quản trị luôn luôn không ngừng hoạch định chiến lược, kế hoạch và mục tiêu ngày càng phát triển của Công ty.

- Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán thực hiện giám sát thường xuyên quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc và các đơn vị trực thuộc. Ban Tổng giám đốc trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ các quy định của Pháp luật, Điều lệ và các quyết sách của Hội đồng quản trị để Công ty phát huy tối đa năng lực của đội ngũ cán bộ công nhân viên Công ty.

- Cam kết bảo toàn, phát triển vốn và đảm bảo quyền lợi của các nhà đầu tư.

- Luôn nâng cao năng lực quản trị, tiết giảm chi phí.

- Công tác quản trị rủi ro: Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát các hoạt động của các Phòng ban, Xí nghiệp và Chi nhánh để đánh giá kết quả thực hiện, xây dựng phương án sản xuất kinh doanh từng quý, cả năm 2025 của Công ty sát với thực tiễn.

2. Định hướng công tác tinh gọn bộ máy, đào tạo cán bộ lãnh đạo

- Hội đồng quản trị nghiên cứu, định hướng điều chỉnh sắp xếp tổ chức bộ máy hoạt động kinh doanh của Công ty cho phù hợp với sự điều chỉnh địa giới hành chính của Nhà nước thay đổi.

- Công ty vẫn tiếp tục chú trọng đào tạo nội bộ, điều động, bổ nhiệm một số vị trí để bổ sung đội ngũ cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý để đáp ứng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Tăng cường công tác đào tạo về nghiệp vụ giao tiếp khách hàng, chăm sóc khách hàng chuyên nghiệp đối với đội ngũ cán bộ công nhân viên Công ty.

3. Chiến lược về quản lý tài chính

- Dự kiến tăng vốn điều lệ Công ty năm 2025 tăng 25%.

- Dự kiến chi phí nguồn vốn đầu tư phục vụ SXKD năm 2025: 41 tỷ đồng.

- Tiết giảm chi phí không cần thiết, tập trung vào chi phí đầu tư phục vụ SXKD và mở rộng thị trường.

4. Chiến lược phát triển địa bàn kinh doanh

- Cùng cố phát triển thương hiệu, khẳng định uy tín trên thị trường; Chú trọng lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty "quản lý kinh doanh điện".

- Tiếp tục mở rộng địa bàn kinh doanh thông qua các Hợp đồng hợp tác kinh doanh với các Tập đoàn lớn để tiếp tục vươn ra các tỉnh, thành khác trên toàn quốc với phương châm phát triển bền vững của Công ty cổ phần Điện nước lắp máy Hải Phòng.

- Quyết tâm đột phá đầu tư công nghệ vào thiết bị đo đếm điện năng để đảm bảo quyền lợi cho khách hàng.

5. Chiến lược sản xuất kinh doanh năm 2025

*** Chỉ tiêu kinh tế năm 2025:**

TT	Chỉ tiêu	TH 2024	KH 2025	(%) KH2025/TH 2024
I	Tổng doanh thu (Triệu đồng)	939.065	1.200.000	128
1	Kinh doanh điện	906.764	1.164.500	128
2	Kinh doanh nước	17.476	19.500	112
3	Doanh thu khác	14.825	16.000	108
II	Sản lượng điện (Triệu KWh)	374	450	121
III	Sản lượng nước (m³)	1.017.100	1.127.000	111
IV	Số khách hàng	95.000	102.000	107
V	Tỷ lệ tổn thất điện năng (%)	4,1	3,9	-0,2
VI	Tỷ lệ tổn thất nước (%)	5,1	4,6	-0,5
VII	Lợi nhuận trước thuế (Triệu đồng)	53.194	56.000	105
VIII	Các khoản nộp NSNN (Triệu đồng)	21.470	24.000	112
IX	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	80,2	100,3	125
	Tỷ lệ chia cổ tức			
	- Tiền mặt:	= 25%	≥ 20	
	- Cổ phiếu thưởng:	= 25%	= 25	
XI	Số lao động	161	160	99
XII	Lương bình quân (Tr.đng/tháng)	13,9	15,0	108

*** Công tác đầu tư phát triển hệ thống lưới điện của Công ty:**

- Xây dựng mới 12 TBA, với tổng công suất là 7.350 KVA; Nâng công suất 21 TBA, với công suất tăng thêm 4.510 KVA; Bổ sung, thay thế, cải tạo hệ thống dây đường dây hạ thế các TBA: 22,5 km; Bổ sung, thay thế hệ thống cột điện: 550 cột.

- Thay thế công tơ điện số lượng: 26.500 cái, trong đó điện tử đo xa là 25.000 cái, công tơ điện kiểu cảm ứng là 1.500 cái.

6. Đánh giá chung

- Trong quá trình hoạt động, Hội đồng quản trị luôn chấp hành nghiêm các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, với nhiệm vụ của Hội đồng quản trị đã triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2024 với kết quả tốt đẹp. Trong năm 2024, các thành viên Hội đồng quản trị cũng đã thể hiện sự đổi mới, sáng tạo, quyết tâm cao trong chỉ đạo, điều hành hoạt động của Công ty theo đúng định hướng phát triển và vì lợi ích của các cổ đông; Xây dựng Công ty phát triển bền vững thích ứng với thị trường cạnh tranh cao.

- Bằng kinh nghiệm quản lý, điều hành và đặc biệt có sự tin tưởng ủng hộ của các Quý vị cổ đông chúng tôi tin tưởng năm 2025, Công ty sẽ có nhiều kết quả tốt đẹp hơn.

- Thay mặt Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Điện nước lắp máy Hải Phòng, Chủ tịch HĐQT chân thành cảm ơn Quý vị cổ đông luôn gắn bó, đồng hành cùng với Công ty trong thời gian qua và mong sẽ tiếp tục nhận được sự hỗ trợ, quan tâm hơn nữa của Quý vị cổ đông trong thời gian tới.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua toàn văn Báo cáo./.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông DNC
- HĐQT, UBKT;
- CBTT;
- Lưu VP Cty.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đỗ Huy Đạt

CTCP
★
UNG



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẮP MÁY HẢI PHÒNG
HAIPHONG ELECTRICITY WATER MACHINE ASSEMBLY JSC

Đ/c: Số 34 đường Thiên Lô, P. An Dương, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng, Việt Nam
Add: No.34 Thiên Lô Street, An Duong Ward, Le Chan District, Hai Phong City, Vietnam
Website: www.diennuochp.com.vn * Email: dnc@diennuochp.com.vn * Mã chứng khoán/Stock symbol: DNC

Tel: 0225.3856 209
Fax: 0225.3785 759
Hotline: 1900588802

Số: 10 /TTr-HĐQT

Hải phòng, ngày 17 tháng 3 năm 2025

TỜ TRÌNH

**V/v Báo cáo quyết toán thù lao HĐQT năm 2024
và Phương án chi trả thù lao HĐQT năm 2025**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025
Công ty cổ phần Điện nước lắp máy Hải Phòng

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 06 năm 2020;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Điện nước lắp máy Hải Phòng;
Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;
Căn cứ vào Báo cáo tài chính của Công ty năm 2024 đã được kiểm toán và Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2025.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông năm 2025 phê duyệt quyết toán thù lao HĐQT năm 2024 và Phương án chi trả thù lao đối với HĐQT năm 2025 như sau:

1/ Quyết toán thù lao HĐQT năm 2024:

- Thù lao HĐQT: 1.014.000.000, đồng
(Số tiền bằng chữ: Một tỷ, không trăm mười bốn triệu đồng chẵn).

2/ Phương án chi trả thù lao HĐQT năm 2025:

- Thù lao HĐQT: 1.104.000.000, đồng
(Số tiền bằng chữ: Một tỷ, một trăm lẻ bốn triệu đồng chẵn).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, UBKT;
- CBTT;
- Lưu VP Công ty.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đỗ Huy Đạt



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẮP MÁY HẢI PHÒNG
HAIPHONG ELECTRICITY WATER MACHINE ASSEMBLY JSC

Đ/c: Số 34 đường Thiên Lôi, P. An Dương, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng, Việt Nam
Add: No.34 Thien Loi Street, An Duong Ward, Le Chan District, Hai Phong City, Vietnam
Website: www.diennuochp.com.vn * Email: dnc@diennuochp.com.vn * Mã chứng khoán/Stock symbol: DNC

Tel: 0225.3856 209
Fax: 0225.3785 759
Hotline: 1900588802

Số: 11/TT-HĐQT

Hải Phòng ngày 14 tháng 3 năm 2025

TỜ TRÌNH
VỀ PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

Kính trình : Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Công ty CP điện nước lắp máy Hải Phòng

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc Hội.
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán.

- Căn cứ Biên bản số 02/BB-HĐQT của Hội đồng quản trị Công ty ngày 18/02/2025

- Căn cứ vào tình hình thực tế và Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị Trình Đại hội đồng cổ đông Kế hoạch tăng vốn điều lệ năm 2025 tăng 25% bằng hình thức trả cổ tức bằng cổ phiếu từ nguồn lợi nhuận sau thuế còn lại năm 2024 như sau :

- | | | |
|---|------------------|---------|
| 1. Dự kiến nguồn vốn: Từ nguồn Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại của Công ty năm 2024: | 33.907.765.215 | đồng |
| 2. Vốn điều lệ đã đăng ký: | 80.277.800.000 | đồng |
| 3. Tổng giá trị dự kiến phát hành theo mệnh giá: | 20.069.450.000 | đồng |
| 4. Công ty dự kiến phát hành cổ phần để trả cổ tức cho các cổ đông hiện hữu của Công ty số lượng: | 2.006.945 | cổ phần |
| 5. Vốn điều lệ dự kiến tăng: | 100.347.250.000 | đồng |
| 6. Dự kiến thời gian thực hiện: | Quý III năm 2025 | |
| 7. Công ty dự kiến phát hành: 2.006.945 cổ phần để trả cổ tức cho các cổ đông hiện hữu của công ty. Mệnh giá cổ phần là 10.000 đồng/cổ phần | | |
| 8. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Số cổ phiếu phát hành cho mỗi cổ đông được nhận sẽ làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu lẻ hàng thập phân (nếu có) sẽ bị hủy bỏ. | | |
| 9. Giao cho Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm thực hiện việc phát hành 2.006.945 cổ phần với Ủy ban chứng khoán Nhà nước theo quy định của Luật Chứng Khoán, Báo cáo kết quả phát hành cổ phần. Sửa đổi nội dung Điều lệ Công ty (Khoản 1 Điều 6 quy định về Vốn điều lệ và số cổ phần) đồng thời thực hiện thủ tục tăng Vốn điều lệ với Sở Tài Chính thành phố Hải Phòng sau khi có kết quả phát hành cổ phần theo quy định của Luật doanh nghiệp | | |

Kính Trình Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HĐQT



Đỗ Huy Đạt



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẮP MÁY HẢI PHÒNG HAIPHONG ELECTRICITY WATER MACHINE ASSEMBLY JSC

Đ/c: Số 34 đường Thiên Lôi, P. An Dương, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng, Việt Nam
Add: No.34 Thiên Lôi Street, An Duong Ward, Le Chan District, Hai Phong City, Vietnam
Website: www.diennuochp.com.vn * Email: dnc@diennuochp.com.vn * Mã chứng khoán/Stock symbol: DNC

Tel: 0225.3856 209
Fax: 0225.3785 759
Hotline: 1900588802

Số: 12/TTr-HĐQT

Hải phòng, ngày 17 tháng 3 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập
thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2025

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025
Công ty cổ phần Điện nước lắp máy Hải Phòng

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 06 năm 2020;
Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Điện nước lắp máy
Hải Phòng;

Căn cứ vào Quyết định số 2730/QĐ-BTC ngày 15/11/2024 của Bộ Tài chính về
việc chấp thuận cho doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm
toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2025.

Căn cứ vào Quyết định số 1264/QĐ-UBCK ngày 19/11/2024 của Ủy ban
chứng khoán Nhà nước về việc chấp thuận cho Tổ chức kiểm toán và kiểm toán viên
hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng
khoán năm 2025.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên
năm 2025 ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán Báo
cáo tài chính của Công ty năm 2025 như sau:

Công ty TNHH Kiểm toán VACO

Công ty TNHH Kiểm toán VACO đáp ứng đủ các điều kiện và tiêu chí sau:

- Được Ủy ban chứng khoán Nhà nước - Bộ Tài chính chấp thuận Tổ chức
kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công
chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2025.

- Có uy tín và chất lượng Kiểm toán.

- Mức phí kiểm toán hợp lý.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, UBKT;
- CBTT;
- Lưu VP Công ty.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đỗ Huy Đạt



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẮP MÁY HẢI PHÒNG
HAIPHONG ELECTRICITY WATER MACHINE ASSEMBLY JSC

Đ/c: Số 34 đường Thiên Lô, P. An Dương, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng, Việt Nam
Add: No.34 Thien Loi Street, An Duong Ward, Le Chan District, Hai Phong City, Vietnam
Website: www.diennuochp.com.vn * Email: dnc@diennuochp.com.vn * Mã chứng khoán/Stock symbol: DNC

Tel: 0225.3856 209
Fax: 0225.3785 759
Hotline: 1900588802

Số: **13** /TTr-HĐQT

Hải Phòng, ngày 12 tháng 03 năm 2025

TỜ TRÌNH

Tờ trình "V/v sửa đổi Khoản 3 Điều 2 và Khoản 1 Điều 6 - Điều lệ Công ty

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Điện nước lắp máy Hải Phòng ban hành ngày 01 tháng 04 năm 2023;

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/06/2020;

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 02/NQ- ĐHĐCĐ ngày 06 tháng 4 năm 2024 đã thông qua Phương án phát hành cổ phiếu tăng Vốn điều lệ năm 2024 từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2022, 2023 cho cổ đông hiện hữu.

- Căn cứ Khoản 5 Điều 3 Nghị quyết số 1232/NQ-UBTVQH được Ủy ban thường vụ Quốc hội thông qua ngày 24/10/2024 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của thành phố Hải Phòng giai đoạn 2023 – 2025.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Điện nước lắp máy Hải Phòng kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 xem xét, thông qua sửa đổi các nội dung:

1. Ngày sửa đổi điều lệ: Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 05 tháng 04 năm 2025

2. Nội dung sửa đổi điều lệ:

Điều, Khoản, Mục	Nội dung của điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi
Khoản 3 Điều 2	3. Trụ sở đăng ký của Công ty là: - Địa chỉ trụ sở chính: Số 34 Đường Thiên Lô, Phường Nghĩa Xá, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.	3. Trụ sở đăng ký của Công ty là: - Địa chỉ trụ sở chính: Số 34 Đường Thiên Lô, Phường An Dương, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.
Khoản 1 Điều 6	1. Vốn điều lệ của Công ty là 64.222.580.000 đồng . Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 6.422.258 cổ phần .	1. Vốn điều lệ của Công ty là 80.277.800.000 đồng . Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 8.027.780 cổ phần .

3. Ngoài những nội dung chính được dự thảo trên đây, những nội dung khác vẫn giữ nguyên theo Điều lệ hiện hành.
4. Giao cho Người đại diện theo pháp luật của Công ty CP Điện nước lắp máy Hải Phòng hoàn thiện và ký ban hành Điều lệ mới.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 xem xét thông qua!

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỨC TỊCH



Đỗ Huy Đạt

BIÊN BẢN
KIỂM PHIẾU CÁC VẤN ĐỀ BIỂU QUYẾT
Tại phiên họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2025
Công ty cổ phần Điện nước lắp máy Hải Phòng

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/06/2020.
Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, ngày 26/11/2019.
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Điện nước lắp máy Hải Phòng.
Căn cứ Quyết định số 02/QĐ-HĐQT ngày 20/02/2025 “V/v Thành lập Ban tổ chức, Ban kiểm tra tư cách, Ban kiểm phiếu, Ban Thư ký Đại hội đồng cổ đông năm 2025” của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Điện nước lắp máy Hải Phòng.

Ban kiểm phiếu tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Điện nước lắp máy Hải Phòng tổ chức ngày 05 tháng 04 năm 2025, tại trụ sở Công ty cổ phần Điện nước lắp máy Hải Phòng - Địa chỉ: Số 34 đường Thiên Lôi, phường An Dương, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, bao gồm những ông/bà có tên sau đây:

- | | |
|------------------------|--------------|
| 1. Ông Trần Văn Chuyên | - Trưởng ban |
| 2. Ông Võ Ngọc Ánh | - Phó ban |
| 3. Bà Mai Thị Thanh Hà | - Ủy viên |
| 4. Ông Vũ Ngọc Định | - Ủy viên |
| 5. Bà Lê Thị Minh Hằng | - Ủy viên |

Ban kiểm phiếu báo cáo kết quả kiểm phiếu các nội dung xin ý kiến cổ đông tại phiên họp như sau:

1. Tổng số phiếu phát ra: **45 phiếu**, đại diện cho **7.612.371** cổ phần, chiếm **100%** tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.
2. Tổng số phiếu thu được: **45 phiếu**, đại diện cho **7.612.371** cổ phần, chiếm **100%** tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.


Tỷ lệ biểu quyết:


TT	Các nội dung biểu quyết	Đồng ý		Không đồng ý	
		Số CP năm giữ	Tỷ lệ %	Số CP năm giữ	Tỷ lệ %
1	Báo cáo kết quả SXKD năm 2024, Kế hoạch SXKD năm 2025	7.612.371	100%		
2	Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán	7.612.371	100%		
3	Báo cáo hoạt động của UBKT năm 2024, định hướng nhiệm vụ năm 2025	7.612.371	100%		
4	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2024, định hướng nhiệm vụ năm	7.612.371	100%		


	2025				
5	Phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2024	7.612.371	100%		
6	Báo cáo trả thù lao HĐQT năm 2024 và Phương án trả thù lao HĐQT năm 2025	7.612.371	100%		
7	Kế hoạch tăng vốn Điều lệ năm 2025	7.612.371	100%		
8	Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2025	7.612.371	100%		
9	Tờ trình “V/v sửa đổi Khoản 3 Điều 2 và khoản 1 Điều 6 – Điều lệ Công ty”	7.612.371	100%		
10	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 ủy quyền cho Hội đồng quản trị triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025	7.612.371	100%		

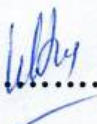
Biên bản này được lập vào hồi 10h30’ ngày 05 tháng 04 năm 2025, các thành viên Ban kiểm phiếu ký tên dưới đây và chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của Biên bản này.

CÁC ỦY VIÊN

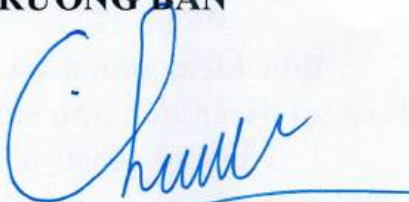
..........**Võ Ngọc Ánh**

..........**Mai Thị Thanh Hà**

..........**Vũ Ngọc Định**

..........**Lê Thị Minh Hằng**

TRƯỞNG BAN


Trần Văn Chuyên